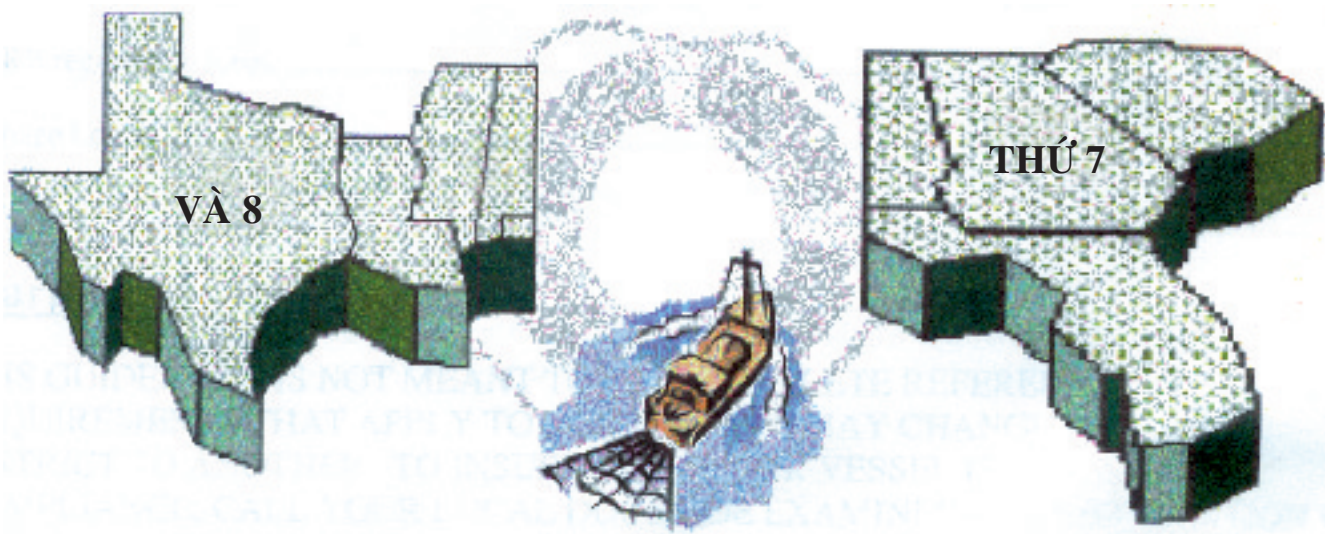


Tàu Đánh Cá Thương Mãi

CÙNG CỘNG TÁC VỚI MỘT MỤC TIÊU CHUNG



SỔ HƯỚNG DẪN KIỂM TRA



QUẬN TUẦN DUYÊN
THỨ 7 VÀ 8

Hiệu Đính tháng Tám 00

blank page

Mục	Trang Số
Thông Tin Tổng Quát	ii
Định Nghĩa.....	iii
Các Đòi Hỏi về Tàu Bè.....	v
Địa chỉ gửi thư và số điện thoại của những người kiểm tra địa phương và các văn phòng Quận.....	vi
Biểu Đồ Thuyền Cứu Đám Thuộc Vùng Nước Lạnh/Ấm Thay Đổi.....	vii
Các đòi hỏi cho tất cả các loại tàu bè.....	1-1
Các đòi hỏi cho tàu bè hoạt động bên ngoài ranh giới	2-1

Tài Liệu Đính Kèm	Trang Số
Chấm dứt các hoạt động không an toàn.....	E-1
Thực thi tốt dưới biển.....	E-2
Kênh quy định cho các tần số vô tuyến.....	E-4
CG-2692, Báo cáo tai nạn trên biển, thương tích hoặc tử vong.....	E-6
Chỉ dẫn điền đơn CG-2692.....	E-8
Mẫu ghi danh EPIRB.....	E-9
Sổ ghi nhận về rác	E-10

Báo Trước:

CUỐN SỔ HƯỚNG DẪN NÀY KHÔNG CÓ DỰNG Ý ĐỂ LÀM SỔ HƯỚNG DẪN THAM KHẢO ĐẦY ĐỦ. CÁC ĐÒI HỎI ÁP DỤNG CHO TÀU BÈ CỦA BẠN CÓ THỂ THAY ĐỔI TẠI CÁC QUẬN KHÁC NHAU. MUỐN BIẾT CHẮC LÀ TÀU CỦA BẠN CÓ TUÂN THỦ TRON VỆM HAY KHÔNG, HÃY GỌI CHO NGƯỜI KIỂM TRA TẠI BẾN CẢNG ĐỊA PHƯƠNG CỦA MÌNH ĐỂ BIẾT CHI TIẾT VỀ CÁC ĐIỀU LỆ ÁP DỤNG CHO TÀU CỦA BẠN.

THÔNG TIN TỔNG QUÁT

Cuốn sổ hướng dẫn này nêu ra các đòi hỏi của Luật số 46 thuộc các Điều Lệ Liên Bang (CFR) Phần 28, áp dụng cho các tàu đánh cá thương mại không kiểm tra nào tại Hoa Kỳ có các hoạt động đánh bắt, hoặc thu hoạch cá, rồi sau đó đem bán mẽ cá đó. Ngoài ra còn có các tàu giữ cá và tàu xử lý cá. Hơn nữa, sổ hướng dẫn này được đặt ra để sử dụng cho các vùng nước thuộc Quận miền duyên hải thứ Tám và thứ Bảy mà thôi như đã định nghĩa trong 33 CFR phần 3.

Áp Dụng

Phần này áp dụng cho mọi tàu có cờ lệnh không kiểm tra của Hoa Kỳ chiếu theo chương này là các tàu đánh cá thương mại, tàu xử lý cá, hoặc giữ cá. Việc này bao gồm các tàu có trong sổ sách và tàu được đánh số bởi Tiểu Bang hoặc Tuần Duyên.

Các điều lệ này không áp dụng cho các tàu đánh cá loại thể thao, tàu giải trí, các tàu thuê bao chở khách mướn (ít hơn sáu người), các đầu tàu, các tàu chở khách có kiểm tra, các đầu tàu chỉ dự phần trong việc đánh cá thể thao mặc dù cá mà khách trên tàu bắt được đem bán, hoặc tàu kéo.

Báo Cáo Tai Nạn

Người lái tàu phải nộp một bản báo cáo (CG-2692) cho Văn Phòng An Toàn Dưới Biển CG (MSO) trong vòng năm ngày mỗi lần tàu có liên quan đến một tai nạn dưới nước bao gồm trong một vụ vô tình mắc cạn hoặc vô tình đụng phải một cái cầu; Một vụ mắc cạn có chủ đích, hoặc đụng phải một cái cầu có chủ đích; động cơ đẩy chính bị hư; Một biến cố có ảnh hưởng về mặt vật chất và bất lợi cho việc đi biển của tàu hoặc sự chắc chắn của tàu; Một tổn thất về sinh mạng; Một thương tích cần được điều trị chuyên môn (điều trị sau khi sơ cứu) và làm cho cá nhân không thể làm nhiệm vụ của mình được; Một biến cố khiến gây thiệt hại đến tài sản quá mức \$25,000.00, sự thiệt hại này bao gồm chi phí cho lao động và vật liệu để phục hồi lại tài sản cho trở lại tình trạng trước khi xảy ra biến cố, nhưng không bao gồm chi phí cho việc thu hồi, lau dọn, xả xăng dầu ra, cho vào xưởng sửa chữa tàu, hoặc giữ tàu quá hạn giao kèo (46 CFR 28.80).

Nếu **không** cần phải báo cáo cho Tuần Duyên trên mẫu CG-2692. (46 CFR 4.05). Báo cáo về tai nạn cho công ty bảo hiểm của bạn; Mất mạng; Thương tích cần được điều trị chuyên môn (điều trị sau khi sơ cứu) và làm cho cá nhân không thể làm nhiệm vụ theo thông lệ của mình được; Mất tàu; Thiệt hại cho hoặc bởi một chiếc tàu, hàng hóa trên tàu, trang hoàng hoặc thiết bị, ngoại trừ thiết bị đánh cá khi không đặt trên tàu, hoặc làm tổn hại đến việc đi biển của tàu hoặc ước lượng lúc đầu là \$2500 hoặc hơn.

LƯU Ý: Ngoài việc báo cáo về biến cố cho công ty bảo hiểm bắt buộc **phải** nộp một bản báo cáo lên cho Marine Index Bureau Inc. 67 Scotch Road, Ewing, NJ, 08628-2504

Người lái tàu cũng báo cáo về thiệt hại đối với các phao nổi, hoặc các Trụ Cự về Hàng Hải không hoạt động đúng lên cho MSO gần nhất. (46 CFR 4.05)

Thông Báo Cho Người Đi Biển

Các thông báo này miễn phí và sẽ giúp cho bạn duy trì được sự cập nhật cho các biểu đồ và thông tin hàng hải. Khi yêu cầu, tên của bạn sẽ được ghi trên bảng phân phối và bạn sẽ được thông báo khi in ra. Muốn nhận một bản (mỗi địa chỉ một bản) Thông Báo Cho Người Đi Biển tại địa phương hãy liên lạc:

Commander (oan)
Seventh Coast Guard District
909 S.E. 1st Avenue
Miami, FL. 33131-3050
(305) 536-5621

Commander (oan)
Eighth Coast Guard District
Hale Boggs Federal Bldg.
501 Magazine St.
New Orleans, LA. 70130-3396
(504) 589-6277

ĐỊNH NGHĨA

Nơi Tiện Ích - bao gồm phòng ăn trên tàu, buồng đợi, khu vực ngồi, phòng giải trí, hông tàu, chỗ làm vệ sinh, phòng tắm, bếp dưới tàu, chỗ có giường ngủ hoặc phòng thay quần áo.

Chỗ ngủ - chỗ để dành cho việc đi ngủ và có lắp các giường ngủ và nệm

Đường ranh giới - các đường ranh được đặt ra trong 46 CFR 7. Nói chung, các đường này theo xu hướng của mé nước cao hướng về phía biển và băng ngang lối vào các vịnh nhỏ, các con lạch và sông. Tại một số khu vực, các đường này nằm dọc theo một đường dài 12 mile, đánh dấu các giới hạn hướng biển về các khu vực tiếp giáp, và tại các khu vực khác các đường này lên bờ.

Vùng Nước Duyên Hải - Vùng biển của Hoa Kỳ (3 miles tính từ bờ biển); và các vùng nước này nối trực tiếp với (vịnh, eo biển, bến cảng, các con sông, lạch, v.v...) nơi có lối vào rộng quá 2 hải lý. (Vùng nước duyên hải chỉ nối vào bờ tới điểm đầu tiên nơi có khoảng cách lớn nhất giữa các bờ biển thu hẹp lại còn hai hải lý.)

Du Hành Dọc Theo Duyên Hải - bao gồm các vùng nước của bất kỳ đại dương nào, hoặc Vịnh Mexico, cách bờ 20 hải lý hoặc ít hơn.

Vùng Nước Lạnh/Vùng Nước Ấm - vùng nước lạnh có nghĩa là nơi có nhiệt độ nước thấp trung bình hằng tháng thường là 59 độ F (15 độ C) hoặc ít hơn. Vùng nước ấm có nghĩa là nơi có nhiệt độ nước thấp trung bình hằng tháng trên 59 độ F (15 độ C). Các vùng nước lạnh thay đổi quanh năm có nhiệt độ nước thay đổi theo mùa. Quận 7 và quận 8 được coi là vùng nước ấm quanh năm. Xem biểu đồ nơi trang vii.

Kiểm Tra Trên Bến Cảng về Sự An Toàn của Tàu Đánh Cá Thương Mại - đây đúng là một cuộc kiểm tra tự nguyện được tiến hành theo sự yêu cầu của chủ tàu đánh cá/người lái tàu. Kiểm tra tại bến cảng không có các hình thức phạt dân sự về bất cứ các dụng cụ nào phát hiện thấy hư hỏng.

Các Tàu Có trong sổ sách - Tàu có một Giấy Chứng Nhận đã được phát hành theo các điều khoản của 46 CFR 67. Các tàu này đóng tại Hoa Kỳ, Hoa Kỳ làm chủ và lớn hơn 5 tấn.

Bếp - Một nơi để cất giữ thực phẩm dài hạn và dọn thức ăn. Nơi này không có các lò nhỏ với khả năng nấu giới hạn, hoặc thùng đựng nước đá hoặc vật dụng tương tự nhằm giữ một số lượng nhỏ thực phẩm trong một thời gian ngắn.

Tốt và Dừng Được - Vị chỉ huy trưởng đã định nghĩa từ ngữ này là: có thể hoạt động được cho một mục đích đã định.

1. **Văn Phòng In Ấn của Chính Phủ (GPO)** - Công chúng có thể mua bản sao của các Ấn Bản của Chính Phủ từ GPO bằng cách:
2. Đặt mua **bằng điện thoại**: (202) 783-3238
3. Đặt mua **bằng thư tín**:
Superintendent of Documents
U.S. Government Printing Office
Washington, D.C. 20402

ĐỊNH NGHĨA

4. **Mua trực tiếp** của các tiệm sách thuộc Văn Phòng In Ấn của Chính Phủ:
Houston, TX (713) 228-1187
Seattle, WA (206) 553-4270
Portland, OR (503) 221-6217
San Francisco, CA (415) 252-53

Vùng Nước Trong Nội Địa - là các vùng nước bên trong các Giới Tuyến COLREGS cho thấy trên các biểu đồ hải hành. Giới Tuyến COLREGS thường không giống như các đường biên giới.

Có ngay - Vị chỉ huy đã định nghĩa từ này là: có thể sản xuất ra không đầy năm giây.

Biển khơi - có nghĩa là tất cả các vùng nước ngoài biển thuộc vùng biển trong lãnh thổ, như đã định nghĩa trong 33 CFR 2.05.1.

Thuyền Trưởng/Hạm Trưởng của một Tàu Đánh Cá - một tàu Hoa Kỳ có trong sổ sách dùng đánh cá thương mại chỉ có thể được điều khiển trực tiếp bởi một Công Dân Hoa Kỳ. Tiêu đề 46 của Bộ Luật Hoa Kỳ nghiêm cấm các cư dân ngoại quốc hoặc người ngoại quốc được thu dụng qua giấy phép làm việc để làm thuyền trưởng tàu có trong sổ sách của Hoa Kỳ.

Thông Tư về Hàng Hải và Kiểm Tra (NVIC) - là các ấn bản nội bộ của Tuần Duyên, trong đó có định nghĩa thêm về Điều Lệ Của Tuần Duyên. Có thể đặt mua NVIC từ:

Director, US Coast Guard Maritime Center
4200 Wilson Boulevard, Suite 510
Arlington, VA 22203-1804
Attention: NVIC
Các số trước, số điện thoại (703) 235-0002
Có tính tiền tượng trưng cho các ấn bản này.

Du Hành Ngoài Đại Dương - bao gồm các vùng nước thuộc bất cứ đại dương nào, hoặc Vịnh Mexico, cách bờ hơn 20 hải lý.

Sẵn sàng tiếp cận - Vị chỉ huy trưởng đã định nghĩa từ này là: dễ dàng lấy lại được trong một khoảng thời gian hợp lý.

Vùng Biển Thuộc Lãnh Hải - có nghĩa là vùng nước từ 0-3 hải lý tính từ duyên hải của Hoa Kỳ.

Nhiên Liệu dễ bay hơi - nhiên liệu hoặc chất hòa tan có điểm bốc cháy là 110 độ F hoặc ít hơn (**xăng**).

PHẦN 1. ĐÒI HỎI CHO TẤT CẢ TÀU BÈ

Mục	Trang #	CG-5587	CG-4100	CG-4100F#
Tài liệu/Số chính thức	1-1	138	103	173
Đánh số	1-2	139	101	159
Kiểm soát lửa do nổ sớm	1-3	140	108	
Thoáng khí	1-4	141	109	
*Phao đeo cá nhân	1-5	142	104	140
Phao vòng cứu sinh	1-7	143		141
*Vật cứu sinh	1-8	144		142
Cất giữ vật cứu sinh	1-12	145		143
Dụng cụ trên vật cứu sinh	1-13	146		144
Dụng cụ đánh dấu cứu sinh	1-14	147		145
Sự sẵn sàng, Bảo trì và Kiểm tra dụng cụ cứu sinh	1-16	148		146
*Dấu hiệu báo nguy	1-18	149		147
*EPIRB's	1-20	150		148
*Bình chữa lửa	1-21	151	107	149
Bảng thông cáo về thương tích	1-23	152		150
Chương trình quản lý phế liệu/sổ ghi về rác	1-24	153	114	151
Dụng cụ làm vệ sinh trên biển	1-25	154	110	152
Điều lệ hàng hải	1-26	155		153
Đèn hàng hải	1-27	156	117	154
Báo hiệu bằng âm thanh	1-29	156	105	154
Hình thù hàng hải ban ngày	1-30	156	117	154
Thẻ báo dàu	1-31	157	112	155
Thông báo rác	1-32	158	113	156
FCC SSL	1-33	159	115	157
Chỉ dẫn về ổn định	1-34	173		195

***NĂM MỤC LỚN CHO CÁC TÀU CÓ HUY HIỆU VỀ AN TOÀN HIỆN HÀNH**

PHẦN 2. CÁC ĐÒI HỎI CHO TÀU CÓ TRONG SỔ SÁCH HOẠT ĐỘNG NGOÀI RANH GIỚI HOẶC VỚI HƠN 16 NGƯỜI TRÊN TÀU (POB)

Mục	Trang #	CG-5587	CG-4100	CG-4100F#
Trang bị lính cứu hỏa	2-1	160		160
Bình thở cá nhân	2-2	160		160
Dụng cụ sơ cứu	2-3	161		161
Canh phòng về các nguy hiểm	2-4	162		162
Thông tin hàng hải	2-5	163		163
La bàn	2-6	164		164
Neo và Máy ra đa	2-7	165		165
Hệ thống báo động tổng quát	2-8	166		166
Dụng cụ liên lạc	2-9	167		167
Báo động nước dâng cao	2-10	168		168
Bơm dưới đáy tàu, đường ống và dẫn nước ra ngoài	2-11	169		169
Dụng cụ ổn định vị trí bằng điện tử	2-12	170		170
Chỉ dẫn khẩn cấp	2-13	171		171
Chỉ dẫn, luyện tập và an toàn	2-14	172		172

Đính kèm

Chấm dứt các hoạt động không an toàn	E-1
Thực thi tốt trên biển	E-2
Các kênh chỉ định cho các tần số vô tuyến	E-4
Báo cáo tai nạn trên biển, thương tích hoặc tử vong	
CG-2692 và chỉ dẫn	E-6
Mẫu đăng ký EPIRB	E-9
Sổ ghi nhận rác	E-10

SỔ ĐIỆN THOẠI DÀNH CHO CÁC NHÀ KIỂM TRA ĐỊA PHƯƠNG VÀ ĐỊA CHỈ DÀNH CHO CÁC VĂN PHÒNG QUẬN

Nếu bạn có thắc mắc, về thông tin trong cuốn sổ hướng dẫn này, muốn có thêm bản sao của cuốn sổ hướng dẫn, hoặc nếu bạn muốn cho tàu mình được giúp đỡ kiểm tra tại bến cảng, xin vui lòng gọi cho người kiểm tra gần nơi mình ở nhất tại các địa chỉ liệt kê dưới đây.

Quận Phòng Vệ Duyên Hải thứ Tám

Corpus Christi, TX
1-800-434-9486

Galveston, TX
1-800-378-2097

Port Arthur, TX
1-800-422-3762

New Orleans, LA
1-800-891-1197

Morgan City, LA
1-800-884-8724

Mobile, AL
1-800-880-3193

Quận Phòng Vệ Duyên Hải thứ Bảy

Tampa, FL
813-228-2196 ext. 136

Miami, FL
305-535-8734

Jacksonville, FL
904-232-3287 ext. 138

Savannah, GA
912-652-4371 ext. 215

Charleston, SC
843-724-7630

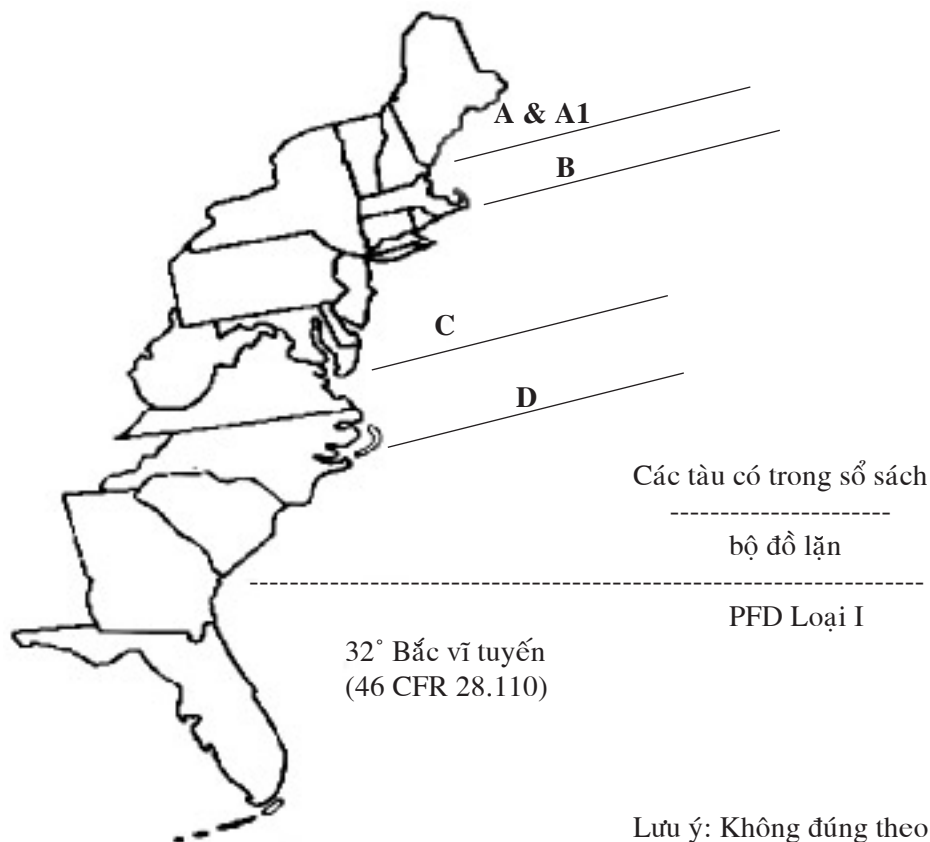
San Juan, PR
787-706-2421

Hoặc gọi cho văn phòng các điều phối viên Quận

Commander (moc-1)
Eighth Coast Guard District
Hale Boggs Federal Bldg.
501 Magazine St.
New Orleans, LA. 70130-3396
(504) 589-4554
Fax: (504) 589-4999

Commander (moc-2)
Seventh Coast Guard District
909 S.E. 1st Avenue
Miami, FL. 33131-3050
(305) 415-6868
Fax: (305) 415-6875

Biểu đồ thuyền cứu đắm thuộc vùng nước lạnh/ấm
và PFD/ bộ đồ lặn của các tàu có trong sổ sách



Các vùng nước lạnh tại Đại Tây Dương theo các tháng quy định trong năm như sau.

Tháng Tám, Tháng Chín	A - Phía Bắc của Halifax, Nova Scotia (Chebucto Head Light, 44°30.4' Bắc vĩ tuyến), không kể Vịnh Fundy; Phía Bắc của Hòn Đảo thuộc Shoals Light. New Hampshire. (42°58' Bắc vĩ tuyến), cách bờ 20 hải lý hoặc hơn.
Tháng Bảy	A1 - Phía Bắc của Halifax, Nova Scotia (Chebucto Head Light, 44o30.4' Bắc vĩ tuyến), không kể Vịnh Fundy; Phía Bắc của Cape Cod, Massachusetts (Highland Light 42°02.4' Bắc vĩ tuyến), cách bờ 20 hải lý hoặc hơn.
Tháng Sáu, Tháng Mười	B - Phía Bắc và phía Đông của đường kẻ vẽ bề qua một góc 150° từ Watch Hill Light. Rhode Island (41°18.2' Bắc vĩ tuyến, 71°51.5' Tây kinh tuyến); Phía Bắc của Ambrose Light (40°27.6' Bắc vĩ tuyến) cách bờ 20 hải lý hoặc hơn.
Tháng Năm, Tháng Mười Một	C - Phía Bắc của Cape Charles, Virginia (Cape Charles Light, 37°07.4' Bắc vĩ tuyến).
Tháng Mười Hai, Tháng Giêng, Tháng Hai, Tháng Ba, Tháng Tư	D - Phía Bắc của Cape Hatteras, Bắc Carolina (Cape Hatteras Light, 35°15.3' Bắc vĩ tuyến).

blank page

Áp Dụng Cho:

Tất cả tàu bè nào trên 5 tấn trọng lượng thực có đánh bắt cá thương mại bắt buộc phải có trong sổ sách và phải có sự chấp thuận trên giấy phép đánh cá.

Các Đòi Hỏi để được Chấp Thuận:

- Không một tàu có trong sổ sách nào được chỉ huy bởi một người nào khác ngoài công dân Hoa Kỳ.
- Giấy chứng nhận phải được giữ trên tàu và trình ra khi có sự yêu cầu của một viên chức chính phủ. Giấy tờ phải có hiệu lực và có dán huy hiệu gia hạn hiện hành.
- Tên của chiếc tàu phải được đóng dấu bằng các mẫu tự rõ ràng không nhỏ hơn bốn (4) inch chiều cao vào phần bên ngoài dễ thấy của cửa tàu và mũi tàu mạn bên phải và đuôi tàu.
- Cổng tới của các tàu đó phải được đóng dấu bằng các mẫu tự rõ ràng không nhỏ hơn bốn (4) inch chiều cao vào phần bên ngoài dễ thấy của đuôi tàu.
- Con số chính thức của tàu phải được đóng dấu vĩnh viễn thành các khối kiểu chữ số Ả Rập không nhỏ hơn ba (3) inch chiều cao vào phần bên trong dễ thấy của cấu trúc tàu, thuộc thân tàu đứng trước bởi chữ viết tắt "No".
- Không cần phải giữ giấy tờ trên tàu nếu đã nộp cho Văn Phòng Lưu Trữ Giấy Tờ để nộp lại, thay thế, hoặc xin chấp thuận cho vay tiền thế chấp hoặc khi tàu phải đem cất giữ hoặc lên khỏi nước.

Áp Dụng Cho:

- Tất cả các tàu đánh cá có trong sổ sách (đăng ký với Tiểu Bang) nào được trang bị động cơ đẩy.
-

Các Đòi Hỏi:

- Một giấy chứng nhận về con số phát hành bởi tiểu bang mà tàu được dùng nhiều nhất, phải để giấy này trên tàu khi tàu ra khơi.
-

Sự Chấp Thuận:

- Các con số phải trưng bày vĩnh viễn tại mỗi bên thuộc phần nửa trước của con tàu.
 - Các chữ số kiểu trơn theo từng khối thẳng đứng không nhỏ hơn ba (3) inch chiều cao.
 - Phải nổi bật hẳn lên trên màu sắc của nền.
 - Phải chừa khoảng trống khổ rộng bằng với một mẫu tự (ngoại trừ chữ I hoặc số 1) giữa các mẫu tự và con số như cho thấy trong thí dụ dưới đây.
-

Thí dụ:

TX 1234 AB

Loại Đòi Hỏi:

- Mọi động cơ chạy xăng có lắp bộ chế hòa khí (carburetor) cho tàu ca nô hoặc tàu có động cơ ngoại trừ các động cơ gắn ngoài tàu, phải được trang bị một bộ kiểm soát lửa do nổ sớm chấp nhận được.

Các Đòi Hỏi để được Chấp Thuận:

- Tất cả các vật dụng có đều tốt và hoạt động được hay không?
- Các bộ phận hãm lửa và phụ tùng cho bộ chế hòa khí có được gắn chắc chắn hay không?
- Các bộ phận hãm lửa và các hệ thống dẫn khí/ nhiên liệu có được Tuần Duyên, SAE Marine, hoặc UL Marine chấp thuận hay không?

LƯU Ý:

Tuần Duyên đã ngừng chấp thuận cho dùng bộ phận kiểm soát lửa do nổ sớm bằng cách đưa các tiêu chuẩn SAE J1928 và UL 111 vào các điều lệ và bãi bỏ sự chấp thuận các chỉ tiêu kỹ thuật có trong 46 CFR 162.

Loại Đòi Hỏi:

- Mọi tàu ca nô hoặc tàu có động cơ, ngoại trừ các tàu hở mũi có các cấu trúc hoặc boong tàu đặt lên trên đó bắt đầu làm từ sau ngày 25 tháng Tư, 1940 và dùng nhiên liệu có điểm bốc cháy là 110 độ F, hoặc thấp hơn, sẽ phải có ít nhất là hai ống thông, có chụp ống khói hoặc loại tương đương, để trục một cách hiệu quả các hơi dễ bắt nổ và dễ cháy ra khỏi hầm tàu nơi có máy tàu và khoang chứa thùng đựng nhiên liệu.
-

Các Đòi Hỏi để được Chấp Thuận:

- Phải có ít nhất là một ống thoát hơi kéo dài đến phần dưới của đáy tàu.
 - Phải có ít nhất là một ống dẫn hơi vào kéo dài đến một điểm giữa chừng đáy tàu hoặc ít nhất là dưới mức lấy hơi của bộ chế hòa khí
 - Kích thước tối thiểu của ống phải là 2 inch đường kính hoặc có mặt cắt tiết diện ít nhất là 3 inch vuông.
-

NGOẠI LÊ:

- Các tàu làm sau ngày 31 tháng Bảy, 1980 hoặc phù hợp với điều 33 CFR 183.
- Các tàu làm sau ngày 31 tháng Bảy, 1978 có khoang chứa thùng đựng nhiên liệu lắp vĩnh viễn các thùng đựng này nếu mỗi thiết bị điện được bảo vệ cho khỏi phát hỏa cho phù hợp với điều 33 CFR 183.41 0(a) và có các thùng đựng nhiên liệu có thoát hơi ra ngoài tàu.

Loại Đòi Hỏi:**Kích Thước Tàu****Loại Đòi Hỏi**

Tàu dưới 40 feet

Loại I, II, III, V

Tàu 40 feet hoặc hơn

Loại I, V

Các Đòi Hỏi để được Chấp Thuận:

- PFD đeo được có kích cỡ vừa với cá nhân.
 - Mỗi vật dụng cất giữ sao cho có thể lấy ra dễ dàng.
 - Phải được Tuần Duyên chấp thuận.
 - Tình trạng tốt và sử dụng được.
 - Một đèn được chấp thuận dùng cho PFD gắn nơi vùng vai.
-

Bộ quần áo lặn

Các tàu có trong sổ sách :
Bắt buộc vùng ranh giới phía biển và phía Bắc của 32 độ vĩ tuyến

Các tàu không có trong sổ sách :
Hoạt động quá 3 NM nơi các vùng nước lạnh.

LƯU Ý:**Sẵn sàng tiếp cận**

Vị chỉ huy trưởng đã định nghĩa từ này là: dễ dàng lấy lại được trong một khoảng thời gian hợp lý.

Có ngay

Vị chỉ huy trưởng đã định nghĩa từ này là: có thể sản xuất ra trong không đầy năm giây.

Tốt và Dùng Được

Vị chỉ huy trưởng đã định nghĩa từ này là: có thể hoạt động được cho một mục đích đã định.

(Tiếp theo trang kế)

Loại Đèn Hời:

- Một đèn được chấp thuận dùng cho PFD gắn nơi vùng vai.



LƯU Ý:

Đèn PFD cho thấy tại đây không phải chỉ có bao nhiêu đó thôi đâu, hãy xem một số chấp thuận.

Loại Đòi Hỏi:

<u>Kích cỡ tàu</u>	<u>Loại đòi hỏi</u>
Tàu dưới 16 feet (4.9 mét)	Không bắt buộc
Tàu dài 16 feet (4.9 mét) tới dưới 26 feet (7.9 mét)	1 tấm đệm nổi, hoặc phao vòng cứu sinh (Loại IV PFD)
Tàu dài 26 feet (7.9 mét) tới dưới 65 feet (18 mét)	1- phao vòng cứu sinh có số chấp thuận bắt đầu bằng 160.009 hoặc 160.050; màu cam; ít nhất là 24 inch đường kính (0.61 mét) về kích thước
Tàu dài 65 feet (18 mét) hoặc hơn	3 phao vòng, có số chấp thuận là 160.050; màu cam; ít nhất là 24 inch đường kính (0.61 mét) về kích thước

Các Đòi Hỏi để được Chấp Thuận:

- | | |
|-------------------------------------|--|
| - Tàu dài 16 feet tới dưới 26 feet. | Một, vòng màu cam 20 inch hoặc lớn hơn có dây dài 60 feet
hoặc
Đệm ném được loại IV |
| - Tàu dài 26 feet tới dưới 65 feet. | Một, vòng màu cam 24 inch có dây dài 60 feet |
| - Tàu dài 65 feet hoặc hơn | Ba, vòng màu cam 24 inch với ít nhất là một vòng có dây dài 90 feet |



Loại Bắt Buộc:

- Với 3 người trên tàu (OPB) hoặc ít hơn dưới 36 ft trong phạm vi cách bờ biển 12 miles Không bắt buộc
 - Dưới 36 feet có phao nổi và trong phạm vi cách bờ biển 12 miles Không bắt buộc
 - Đối với tàu có trong sổ sách và các tàu khác trong Vịnh Mexico xin xem bảng sau đây.
-

Tàu Đánh Cá Có trong sổ sách:

- Trên 50 miles Bè cứu sinh bơm phồng được có bộ SOLAS A
 - 20 tới 50 miles Bè cứu sinh bơm phồng được có bộ SOLAS B hoặc bộ Duyên Hải
 - 12 tới 20 miles Phao cứu đắm có đèn và dây
 - Ít hơn 12 miles Không có
-

Tàu Đánh Cá có số của Tiểu Bang với số thủy thủ là 16 người hoặc ít hơn:

- Trên 20 miles Dụng cụ nổi bơm phồng được
 - 12 tới 20 miles Đèn của phao cứu đắm có số chấp thuận là 160.101 và 100 ft dây neo dùng dưới biển
 - Ít hơn 12 miles Không có
-

Tàu đánh cá mang số của tiểu bang có số thủy thủ là 17 hoặc hơn cũng giống như tàu đánh cá có trong sổ sách.

LƯU Ý:

Trang này áp dụng cho các tàu hoạt động tại Vịnh Mexico nơi có đường ranh giới là 12 hải lý. Đối với các vùng khác xem Bảng A và B nơi các trang sau.

(Tiếp theo trang kế)

BẢNG 46 CFR 28.120(a) - VẬT CỨU SINH CHO CÁC TÀU CÓ TRONG SỔ SÁCH

BẢNG A

KHU VỰC HOẠT ĐỘNG	LOẠI TÀU	VẬT CỨU SINH BẮT BUỘC
Cách bờ biển 50 miles	TẤT CẢ	Bè cứu sinh bơm phồng được có bộ SOLAS A
Từ 20 đến 50 miles bờ biển, vùng nước ẤM	TẤT CẢ	Bè cứu sinh bơm phồng được có bộ Dịch Vụ Duyên Hải
Ngoài ranh giới, trong phạm vi 20 miles bờ biển, các vùng nước ẤM	TẤT CẢ	Phao cứu đắm
Ngoài ranh giới, trong phạm vi 12 miles bờ biển, các vùng nước ẤM	Dài 36 feet hoặc hơn có 3 người trên tàu hoặc ít hơn	Dụng cụ nổi (Xem ghi chú)
Trong phạm vi 12 NM bờ biển các vùng nước ẤM	Dưới 36 feet có 3 người trên tàu hoặc ít hơn	Không bắt buộc
Trong phạm vi ranh giới, các vùng nước ẤM	TẤT CẢ	Không bắt buộc

LƯU Ý:

Điều 46 USC 4506(b) miễn cho các tàu dưới 36 feet có phao nổi đáp ứng các đòi hỏi của 33 CFR 183, và không hoạt động ngoài khơi (cách bờ biển 12 hải lý) khỏi các đòi hỏi này.

(Tiếp theo trang kế)

BẢNG 46 CFR 28.120(b) - VẬT CỨU SINH CHO CÁC TÀU **KHÔNG CÓ TRONG SỔ SÁCH** (ĐĂNG KÝ VỚI TIỂU BANG) CÓ 16 NGƯỜI TRÊN TÀU HOẶC ÍT HƠN.

BẢNG B

KHU VỰC HOẠT ĐỘNG	LOẠI TÀU	VẬT CỨU SINH BẮT BUỘC
Cách bờ biển 50 miles	TẤT CẢ	Dụng cụ nổi bơm phồng được
Ngoài ranh giới, trong phạm vi 20 miles bờ biển, các vùng nước ẤM	TẤT CẢ	Phao cứu đắm
Ngoài ranh giới, trong phạm vi 12 miles bờ biển, các vùng nước ẤM	Dài 36 feet hoặc hơn có 3 người trên tàu hoặc ít hơn	Dụng cụ nổi (Xem ghi chú)
Ngoài ranh giới, trong phạm vi 12 miles bờ biển, các vùng nước ẤM	Dưới 36 feet có 3 người trên tàu hoặc ít hơn	Không bắt buộc
Trong phạm vi ranh giới, các vùng nước ẤM	TẤT CẢ	Không bắt buộc

Cấp độ của các vật cứu sinh theo thứ tự đi xuống:

1. Tàu cứu sinh
2. Bè cứu sinh bơm phồng được có bộ SOLAS A hoặc Đại Dương
3. Bè cứu sinh bơm phồng được có bộ SOLAS B hoặc Giới Hạn
4. Bè cứu sinh bơm phồng được có bộ dịch vụ Duyên Hải
5. Dụng cụ nổi bơm phồng được
6. Phao cứu đắm
7. Dụng cụ nổi

Vật cứu sinh nào có cấp độ cao hơn có thể thay thế cho bất cứ vật cứu sinh nào cần trong bảng

LƯU Ý:

46 USC 4506(b) miễn cho các tàu dưới 36 feet có phao nổi đáp ứng các đòi hỏi của 33 CFR 183, và không hoạt động ngoài khơi (hoạt động trong phạm vi cách bờ biển 12 hải lý) khỏi các đòi hỏi này.

(Tiếp theo trang kế)

Loại Bắt Buộc:**LƯU Ý:**

Mỗi bè cứu sinh bơm phồng được bắt buộc phải được bảo quản mỗi năm sau **HAI** năm đầu tính từ ngày chế tạo.

Vật cứu sinh không được chấp thuận lắp trước ngày 15 tháng Chín 1991 có thể dùng để đáp ứng các đòi hỏi miễn là còn sử dụng được và được trang bị bộ cần thiết và vượt qua được các chỉ dẫn được chấp thuận của nhà chế tạo để “grandfather” bè cứu sinh thành dịch vụ tàu đánh cá thương mại.

Một vật phụ mang trên một chiếc tàu, cần cho các hoạt động đánh cá bình thường sẽ thỏa mãn tất cả các đòi hỏi về vật cứu sinh, ngoại trừ bè cứu sinh bơm phồng được, miễn là vật này có thể chở theo tất cả những người trên tàu.

Tất cả dụng cụ an toàn và cứu sinh quá mức quy định bởi 46 CFR Phần 28, cho dù là loại chấp thuận hoặc không mang trên các tàu trong kỹ nghệ đánh cá thương mại phải:

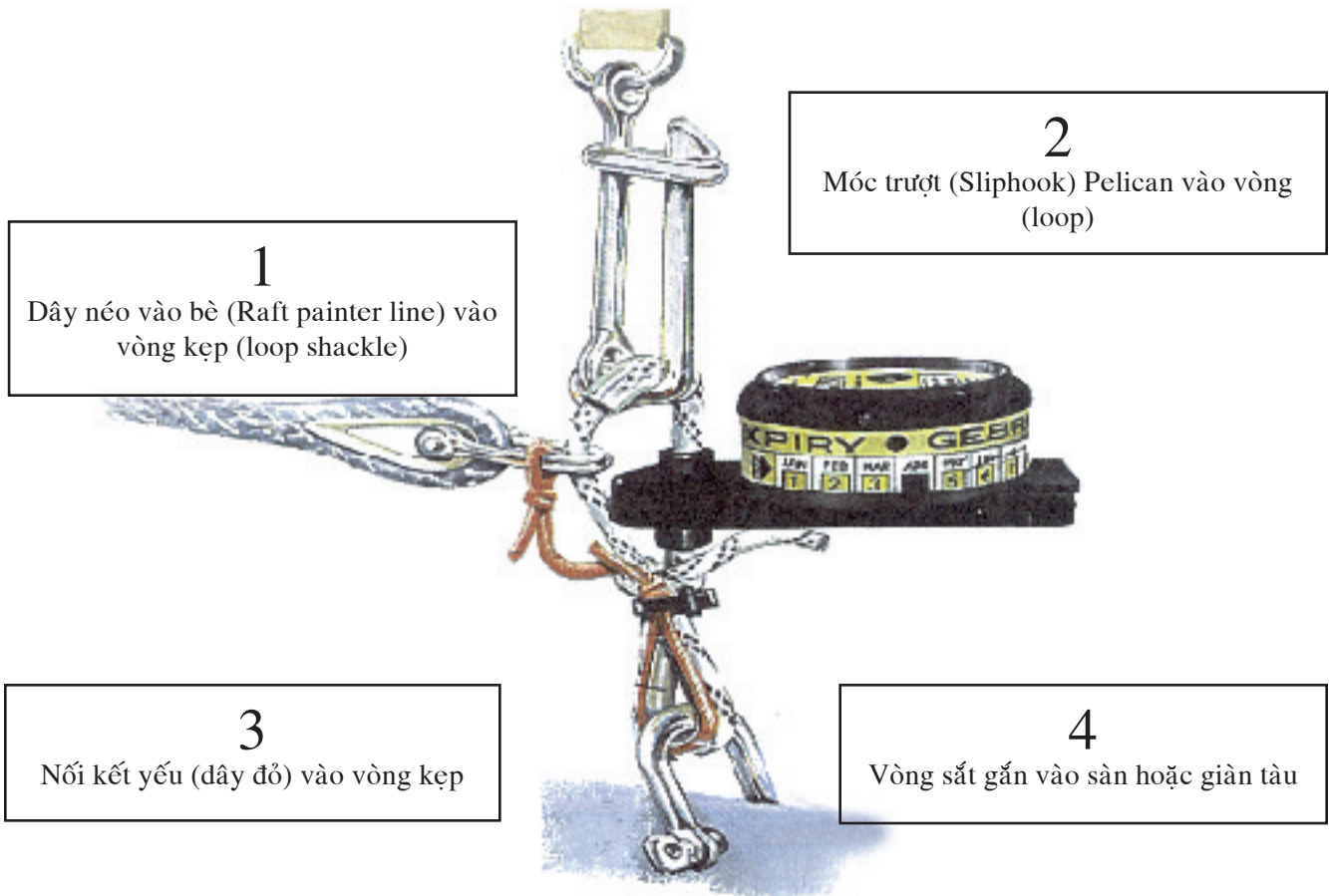
1. Bảo quản và kiểm tra theo sự bắt buộc của điều lệ và cho phù hợp với các hướng dẫn của nhà chế tạo; hoặc đánh dấu rõ ràng và vĩnh viễn là **“For Training Only”** chỉ được dùng cho huấn luyện mà thôi nếu không đáp ứng được các tiêu chuẩn bảo quản và kiểm tra, ở trên; hoặc
2. Lấy ra khỏi tàu nếu không đáp ứng được các tiêu chuẩn bảo quản và kiểm tra hoặc đánh dấu là để dành cho huấn luyện như đã nêu trên.
3. Dụng cụ để trên tàu cho các mục đích huấn luyện sẽ phải cất giấu tại vị trí hoặc một cách mà không thể lầm lẫn được khi dùng trong một trường hợp khẩn cấp thực sự.

Loại Cắt Giấu Bắt Buộc:

- Mỗi bè cứu sinh (liferaft) bơm phồng được cần được trang bị một bộ dụng cụ SOLAS A hoặc SOLAS B phải được cắt giấu sao cho trôi nổi tự do và phồng lên tự động trong trường hợp tàu chìm.
- Mỗi bè cứu sinh, dụng cụ nổi bơm phồng được, và các vật phụ dùng thế chỗ cho chúng, phải được giữ trong tình trạng sẵn sàng dùng được hoặc cắt giấu sao cho trôi nổi tự do trong trường hợp tàu chìm.

Các Điều Hỏi để được Chấp Thuận:

- Mỗi đơn vị nhả ra bằng thủy tĩnh (hyrostatic) dùng trong sự sắp xếp trôi nổi tự do phải được chấp thuận theo 46 CFR 160.062.
- Mỗi nối kết trôi nổi tự do dùng với một dụng cụ nổi hoặc với một phao cứu đắm phải được chứng nhận là đáp ứng 46 CFR 160.073.



LƯU Ý:

Mỗi bộ phận nhả thủy tĩnh dùng một lần có hiệu lực trong hai năm tính từ ngày đưa vào dùng.

Loại Bắt Buộc:

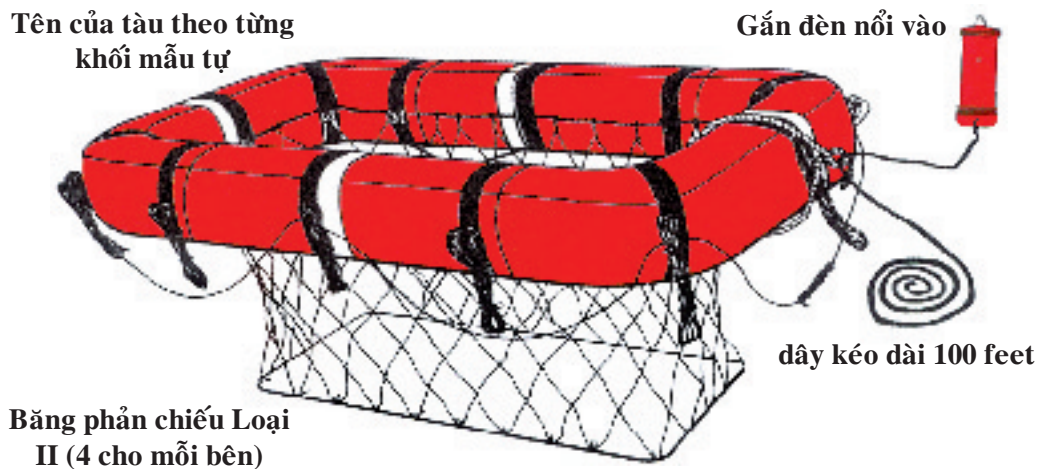
bè cứu sinh (liferaft) bơm phồng được phải có một trong các bộ dụng cụ sau đây:

Dịch Vụ Duyên Hải

SOLAS B “Trước đây là Dịch Vụ Giới Hạn”

SOLAS A “Trước đây là Dịch Vụ Đại Dương”

- Dụng cụ phụ thuộc phải
- Có chất lượng tốt
- Cột chắc vào vật cứu sinh.
- Phao cứu đắm hoặc dụng cụ nổi phải vừa khớp với đường dây cứu sinh, cờ hiệu, dây néo, và đèn điện nổi (chấp thuận theo 46 CFR 161.010).

**LƯU Ý:**

Dụng cụ bắt buộc trong phần này sẽ không thấy thường ngoại trừ tiện ích phục vụ. Nếu ngày kiểm tra gần đây thì dụng cụ được coi như phù hợp.

Bè cứu sinh cho ít hơn sáu người sẽ vẫn gọi là “**Dịch Vụ Đại Dương**”.

Loại Bắt Buộc:

- Các mẫu tự từng khối theo kiểu CHỮ HOA phải được dùng để đánh dấu vào tất cả các dụng cụ cứu sinh.
- Các vòng cứu sinh phải được đánh dấu bằng tên của tàu.
- Phao đeo cá nhân (PFD) phải được đánh dấu vào một trong những điều sau đây:

Tên chiếc tàu.

hoặc

Tên chủ PFD.

hoặc

Tên của người được cho đeo PFD

**Bảng đánh dấu dụng cụ cứu sinh
theo như bắt buộc bởi 46 CFR 28.135**

Vật Dụng	Bắt Buộc Đánh Dấu	
Phao đeo cá nhân (Loại I, II, III) hoặc bộ quần áo mặc ngoài	Có	
Phao vòng cứu sinh	Có	
Bè cứu sinh bơm phồng được	(Xem lưu ý 3)	
Dụng cụ nổi bơm phồng được	(Xem lưu ý 4)	
Phao cứu đắm	Có	
Dụng cụ nổi	Có	
vật phụ	Có	
EPIRB	Có	

LƯU Ý:

- Một vật dụng bắt buộc có vật liệu phản chiếu phải có ít nhất là 200 sq. cm. (31 sq. in) vật liệu gắn vào mặt sau của nó và nếu vật dụng lộn ngược được thì 200 sq. cm vật liệu ở mỗi bên đảo ngược.
- Băng phản chiếu có chiều rộng vừa đủ (khoảng 5 cm.) 2 inches sẽ vừa vặn xung quanh hoặc ở cả hai bên thân của phao nổi tại bốn điểm cách đều nhau.
- Không bắt buộc phải có đánh dấu nào ngoài đánh dấu của hãng chế tạo cung cấp và cơ sở dịch vụ.
- Vật liệu phản chiếu phải được chấp thuận theo Tiêu Đề 46 thuộc Bộ Luật các Điều Lệ Liên Bang, phần phụ 164.018. Có hai loại vật liệu phản chiếu khác nhau. Chúng được xác định trong 46 CFR, phần phụ 164.18 như sau.

Loại I - dùng cho các mặt phẳng uyển chuyển không bị phô ra liên tục các thành phần.

Loại II - dùng cho các mặt phẳng cứng rắn liên tục bị phô ra các thành phần.

Các đòi hỏi:

- Thuyền trưởng hoặc cá nhân phụ trách về con tàu phải chắc chắn từng món của dụng cụ cứu sinh phải ở trong tình trạng hoạt động tốt, sử dụng ngay được và dễ tiếp cận trước khi tàu rời cảng; và bất cứ lúc nào khi tàu hoạt động.
- Ngoại trừ bè cứu sinh bơm phồng được hoặc dụng cụ nổi bơm phồng được đã cũ hơn hai năm, từng món của dụng cụ cứu sinh, kể cả các dụng cụ không được chấp thuận, phải được bảo quản và kiểm tra cho phù hợp với Bảng 46 CFR 28. 140 (Xem bảng trang kế).
- Đường thoát thân từ nơi có người làm việc hoặc nơi tiện ích không được bị ngăn trở.
- Bảng ghi bảo quản và kiểm tra các dụng cụ cứu sinh theo lịch trình đòi hỏi bởi 46 CFR 28.140 ở trang kế.
- Bảo quản và kiểm tra phải được thực hiện cho phù hợp với:
 - Hướng dẫn của nhà chế tạo.
 - Bè bơm phồng được hoặc dụng cụ nổi bơm phồng được phải được bảo quản tại nơi tiện ích cụ thể mà vị chỉ huy chấp thuận.

Bảng Bảo Quản và Kiểm Tra Theo Lịch Trình
(từ trang trước)

Cách Khoảng			
Vật Dụng	Hàng Tháng	Hàng Năm	Điều Lệ
Phao đeo cá nhân thổi phồng được (Loại V lai tạo thương mại)		Bảo quản	46 CFR 28.140
Phao cá nhân, bộ quần áo mặc ngoài và bộ quần áo lặn		Kiểm tra, lau chùi và sửa chữa nếu cần	46 CFR 28.140
Dụng cụ nổi và phao cứu đuối		Kiểm tra, lau chùi và sửa chữa nếu cần	46 CFR 28.140
Bè cứu sinh bơm phồng được		Bảo quản	46 CFR 28.140
Dụng cụ nổi bơm phồng được		Bảo quản	46 CFR 28.140
Nhả bằng thủy tinh		Bảo quản	46 CFR 28.140
Nhả bằng thủy tinh dùng một lần		Thay vào hoặc, trước ngày hết hạn	46 CFR 28.140
Pin không ghi ngày tháng		Thay	46 CFR 28.140
Pin và các vật dụng khác có ghi ngày tháng		Thay vào hoặc, trước ngày hết hạn	46 CFR 25.26-5 46 CFR 28.140
EPIRB	Thử		46 CFR 25.26-5

LƯU Ý:

Pin kích hoạt bởi nước phải thay mỗi lần sử dụng

Loại Bất Buộc:

Khu Vực	Pháo Sáng Thả Dù		Pháo Sáng Cầm Tay		Pháo Sáng Có Khói
---------	------------------	--	-------------------	--	-------------------

Các Vùng Nước Duyên Hải

Ngày	3	hoặc	3	hoặc	3 hoặc 1 Cờ báo nguy 1
Đêm	3	hoặc	3	hoặc	Một đèn báo nguy bằng điện 1

Đại Dương

3-50 miles 2	3	và	6	và	3
Hơn 50 miles 3	3	và	6	và	3

Pháo sáng thả dù có số chấp thuận:

46 CFR 160.036

hoặc

46 CFR 160.136

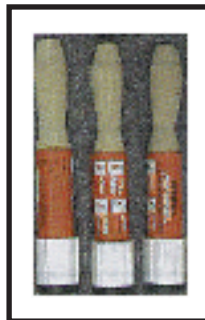


Pháo sáng cầm tay có số chấp thuận:

46 CFR 160.021

hoặc

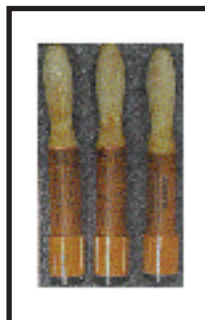
46 CFR 160.121



Pháo sáng có khói có số chấp thuận:

46 CFR 160.022, 46 CFR 160.122

46 CFR 160.037



(Tiếp theo trang kế)

Các đòi hỏi để được chấp thuận:

Các Vùng Nước Duyên Hải 1

1. Cờ báo nguy phải phù hợp với điều 46 CFR 160.072
2. Đèn báo nguy chạy bằng điện phải phù hợp với điều 46 CFR 161.013

Các Vùng Nước 3-50 Hải Lý 2

- 1-Pháo sáng phải được chấp thuận cho phù hợp với điều 46 CFR

160.036 hoặc 160.136		cho pháo sáng thả dù
160.021 hoặc 160.121		cho pháo sáng cầm tay
160.022, 160.122 hoặc 160.037		cho pháo sáng có khói

Các Vùng Nước hơn 50 Hải Lý 3

- 1-Pháo sáng phải được chấp thuận cho phù hợp với điều 46 CFR

160.136		cho pháo sáng thả dù
	và	
160.121		cho pháo sáng cầm tay
	và	
160.122		cho pháo sáng có khói

LƯU Ý:

Đối với các vùng nước miền duyên hải nếu có đem theo hỗn hợp các pháo sáng dùng cho ngày/đêm, thì 3 pháo sáng giống nhau có thể được tính cho pháo sáng ngày và pháo sáng đêm.

Các pháo sáng phải thay trước ngày hết hạn.

**150/148 ĐÈN HIỆU VÔ TUYẾN CHO BIẾT VỊ
TRÍ TRONG TRƯỜNG HỢP KHẨN CẤP
(EPIRB)**

**46 CFR 28.150
46 CFR 25.26**

Áp dụng cho:

- Tất cả các tàu đánh cá dài 11 mét (36 feet) hoặc hơn hoạt động cách bờ biển hơn ba hải lý bắt buộc phải theo Phân Loại 1.
- Trên các tàu dưới 11 mét (36 feet), hoặc dài hơn 11 mét mà có giấy chứng nhận của công ty chế tạo là tàu đã được kiến tạo bằng vật liệu vốn đã đủ nổi để giữ cho tàu nổi trên nước, sẽ bảo đảm rằng Phân Loại I hoặc Phân Loại II đã được lắp tại vị trí dễ tiếp cận tại hoặc gần trạm lái chính.

Loại bắt buộc:

PHÂN LOẠI I

Có thể bố trí và tự động kích hoạt bằng hệ thống nhả cho nổi tự do bằng lực thủy tĩnh hoặc nhả bằng tay và kích hoạt.



PHÂN LOẠI II

Có thể bố trí và kích hoạt bằng hệ thống nhả bằng tay và kích hoạt bằng tay.

Ngoại Lệ:

- Thuyền nhẹ hoặc tàu làm việc cất giữ trên tàu mẹ khi không hoạt động và tàu mẹ có mang theo một EPIRB

LƯU Ý:

Tất cả EPIRB phải đăng ký với NOAA. Muốn đăng ký EPIRB miễn phí, hãy liên lạc với NOAA tại:

NOAA/NESDIS
Direct Services Division, E/SP3
4700 Silver Hill rd. Stop 9909
Washington DC, 20233-9909
Điện thoại 1-888-212-SAVE
Fax: 1-301-568-8649

Nếu thay đổi địa chỉ hoặc số điện thoại hoặc thay đổi tên của tàu, bạn phải tái đăng ký EPIRB.

Huy hiệu đăng ký phải gắn vào EPIRB chứ không phải bao bảo vệ bên ngoài.

“Một vài F/V đăng ký tại Puerto Rico được miễn các đòi hỏi về EPIRB. Hãy soát lại với người kiểm tra tại địa phương để biết chi tiết”

Xem trang E9 để có bản sao của đơn xin đăng ký hoặc gọi cho Người Kiểm Tra Tàu Đánh Cá địa phương.

Loại Bắt Buộc:**Kích Thước Tàu**

- Dưới 26 feet
- 26 feet hoặc hơn nhưng dưới 40 feet
- 40 feet hoặc hơn nhưng dưới 65 feet
- Tàu dài hơn 65 feet

Loại và số bắt buộc

- Bắt buộc có một bình chữa lửa B-I
- Bắt buộc có hai bình chữa lửa B-I hoặc một B-II
- Bắt buộc có ba bình chữa lửa B-I hoặc một B-II và một bình chữa lửa B-I
- Xem Bảng Trang Kế

LƯU Ý:

Các tàu dưới 26 feet có một động cơ lắp ngoài tàu không cần phải chở theo loại bình chữa lửa cầm tay đó nếu cấu trúc của tàu không cho phép việc ứ đọng ga dễ bắt cháy hoặc các loại hơi.

Tất cả các bình chữa lửa phải dễ nhận diện qua các huy hiệu đánh dấu như USCG, Loại đi biển được chấp thuận có số chấp thuận . . . , Kích thước. . . , Loại

Một bình chữa lửa B-II có thể được thay thế nếu bắt buộc phải có Hai B-I và Một bình chữa lửa C-II có thể được thay thế nếu bắt buộc phải có hai C-I.

Các bình chữa lửa chứng nhận bởi phòng thí nghiệm (U.L) được cho dùng nếu chúng được chấp thuận cho “Sử Dụng Trên Biển”.

Một hệ thống lắp đặt đã được chấp thuận bởi Tuần Duyên cho phòng máy thay cho một bình chữa lửa B-I.

(Tiếp Theo Trang Kế)

**BẢNG 46 CFR 28.160
BÌNH CHỮA LỬA XÁCH TAY CHO CÁC TÀU
DÀI 65 FEET (19.8 MÉT) HOẶC HƠN**

Nơi Chốn	Loại	Số Lượng và Vị Trí
Nơi an toàn, hành lang liên lạc	A-II	1 nơi mỗi hành lang chính không được cách xa nhau quá 150 feet (49.2 mét) Có thể đặt tại (cầu thang)
Phòng hoa tiêu	C-I	2 nơi gần lối thoát
Nhà bếp, Nơi phục vụ	B-II	1 cho mỗi 2500 feet vuông (269.1 mét vuông) hoặc một phần nhỏ của cờ đó thích hợp cho các nguy hiểm liên quan
Tủ đựng sơn có khóa	B-II	1 bên ngoài gần lối thoát
Phòng hành lý dễ tiếp cận và phòng cất giữ	A-II	1 cho mỗi 2500 feet vuông (269.1 mét vuông) hoặc một phần nhỏ của cờ đó, đặt gần lối thoát, bên ngoài hoặc bên trong chỗ này.
Phòng hội thảo và nơi tương tự	A-II	1 bên ngoài gần lối thoát
Phòng máy có máy đẩy với khoang đốt bên trong	B-II	1 cho mỗi 1000 mã lực để thắng lại một phần nhỏ của cờ đó nhưng không ít hơn 2 cũng không nhiều hơn 6
Động cơ đẩy bằng điện hoặc các đơn vị phát điện loại để ngỏ	C-II	1 cho mỗi đơn vị máy phát điện cho động cơ đẩy
Chỗ trống phụ	B-II	1 bên ngoài gần lối thoát
Máy có khoang đốt bên trong	B-II	1 bên ngoài gần lối thoát
Động cơ chạy điện hoặc máy phát điện trong trường hợp khẩn cấp	B-II	1 bên ngoài gần lối thoát

Loại Bắt Buộc:

- Phải có khổ ít nhất là 5" X 7".
 - Phải niêm yết tại một nơi dễ thấy, thủy thủ tới xem được.
-

Bảng Thông Cáo Để Đọc**BÁO CÁO MỌI THƯƠNG TÍCH**

LUẬT HOA KỲ, 46 BỘ LUẬT HOA KỲ 10603, BẮT BUỘC MỖI THỦY THỦ TRÊN MỘT CHIẾC TÀU ĐÁNH CÁ, TÀU XỬ LÝ CÁ, HOẶC TÀU GIỮ CÁ PHẢI THÔNG BÁO CHO THUYỀN TRƯỞNG HOẶC CÁ NHÂN PHỤ TRÁCH CỦA TÀU HOẶC ĐẠI LÝ HÃNG CỦA HỌ VỀ CÁC TÌNH TRẠNG BỆNH HOẠN, TÀN PHẾ, HOẶC THƯƠNG TÍCH MÀ THỦY THỦ PHẢI CHỊU KHI PHỤC VỤ CHO CON TÀU KHÔNG QUÁ BẢY NGÀY SAU NGÀY BỊ BỆNH HOẠN, TÀN PHẾ, HOẶC THƯƠNG TÍCH.

Áp dụng cho:

- Tất cả các tàu dài từ 40 feet trở lên trong chuyến hải trình trên đại dương, thuyền trưởng hoặc cá nhân phụ trách con tàu phải đảm bảo có bản ghi chương trình quản lý phế liệu trên tàu.

Các đòi hỏi để được chấp thuận:

- Phải thu nhặt, xử lý, cất giữ, và thải rác và phế liệu.
- Chỉ định ai sẽ chịu trách nhiệm thi hành.

- Một sổ ghi liệt kê vị trí và phương pháp thải tất cả rác xả trên tàu. Sổ ghi này phải có, tên của con tàu, Số Chính Thức và chữ ký.

Đối với rác rưởi trên bờ, chỉ ghi số lượng mà thôi.
hoặc

Đối với rác rưởi xả trên biển, ghi lại phân loại & số lượng.

Phân Loại I - Nhựa (Cấm xả rác ngoại trừ trên bờ)

Phân Loại II - Vật liệu lót, viên hoặc đóng gói nổi được

Phân Loại III - Các sản phẩm giấy nghiền, giẻ, thủy tinh, kim loại, chai lọ v.v...

Phân Loại IV - Các sản phẩm không bằng giấy nghiền, giẻ, thủy tinh, kim loại, chai lọ v.v...

Phân Loại V - Tro tàn

Mẫu Sổ Ghi Về Rác

Xả rác		Vị trí Cảng, vĩ/kinh tuyến hoặc Tên của tàu mà rác được chuyển sang	Số lượng xả theo Mét Khối	Số lượng xả theo Mét Khối						Chữ ký của người phụ trách
Ngày	Giờ			Cách bờ	Loại I	Loại II	Loại III	Loại IV	Loại V	

154/110/152 DỤNG CỤ LÀM VỆ SINH TRÊN BIỂN (MSD) 33 CFR 159.7

Áp dụng cho:

Tất cả các tàu có lắp cầu tiêu phải được trang bị bằng một Dụng Cụ Làm Vệ Sinh Trên Biển.

Các Đòi Hỏi Để Được Chấp Thuận

Vật dụng Loại I, Loại II phải có dán nhãn chứng nhận theo đòi hỏi của điều 33 CFR 159.16.

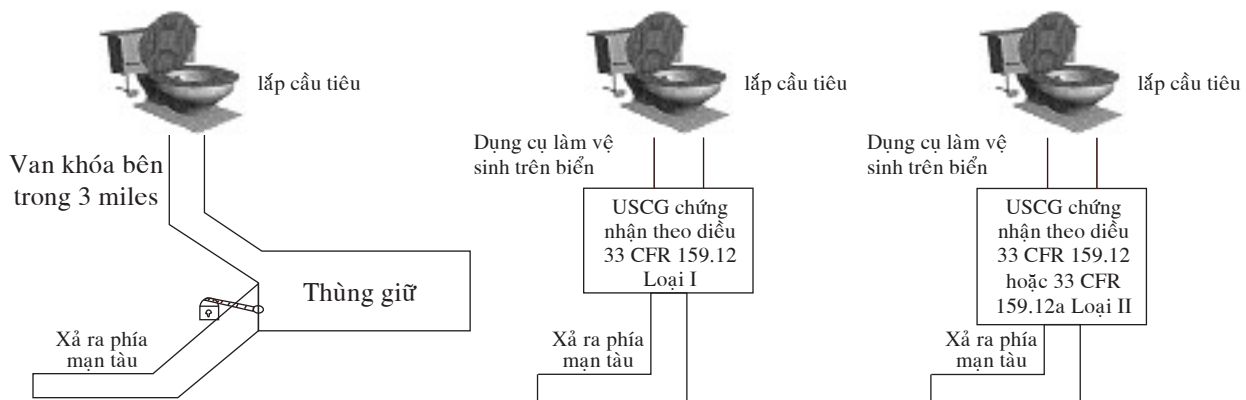
MSD Loại I hoạt động được có dán một nhãn trên đó theo điều 159.16 hoặc được chứng nhận theo điều 33 CFR 159.12 nếu tàu dài 19.7 mét (65 feet) hoặc ngắn hơn.

MSD Loại II và Loại III được chứng nhận theo điều 33. CFR 159.12 hoặc 33 CFR 159.12a

Loại III (thùng giữ) không cần dán nhãn.

Tại các vùng nước thuộc lãnh thổ Hoa Kỳ (bên trong 3 hải lý), nếu dùng, van hình chữ “Y” để xả ra phía mạn tàu cho MSD phải được cột chắc bằng cách:

1. Đóng van xả ra mạn tàu và gỡ tay cầm ra.
2. Khóa móc seacock ở vị trí đóng.
3. Dùng một dây cột không thả ra được để giữ seacock ở vị trí đóng; hoặc
4. Khóa nắm cửa vào chỗ bao quanh cầu tiêu bằng một khóa móc hoặc ổ khóa nắm cửa chỉ áp dụng cho Loại I và Loại II mà thôi.



LƯU Ý:

Một cầu tiêu loại xách tay (port-a-potty) không được coi là lắp đặt và không phải theo các điều lệ về MSD.

Áp dụng cho:

- Tất cả các tàu tự đẩy dài hơn 12 mét (39.3 feet) hoạt động trong các vùng nước nội địa của Hoa Kỳ.

Các Điều Hối Để Được Chấp Thuận

- Để trên tàu để sẵn sàng tham khảo một bản sao của sách các Điều Lệ Hàng Hải Nội Địa.



LƯU Ý:

Các vùng nước nội địa là các vùng nước bên trong các Đường Ranh Giới COLREGS.

Bản sao cuốn Điều Lệ Hàng Hải (Navigation Rules) hoặc sách Đồng Hành của cuốn Niên Giám Hàng Hải Reeds (Companion Book to Reeds Nautical Almanac) được chấp nhận cho thay thế cuốn sách về Điều Lệ Hàng Hải

Các Đòi Hỏi Để Được Chấp Thuận

- Tầm nhìn rõ thích hợp
- Vòng cung nhìn rõ thích hợp
- Dạng ánh sáng thích hợp

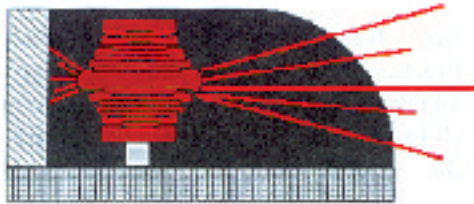
Điều lệ 26

Lưới rà - màu xanh lá cây trên màu trắng
Đánh cá - màu đỏ trên màu trắng

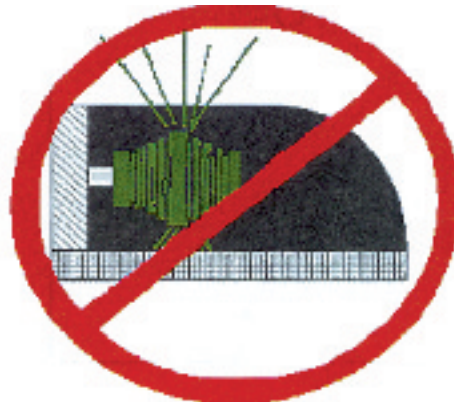
Điều lệ 22/23

Cho các con tàu dài hơn 20 mét (65'6"), đèn bên cạnh và đèn đuôi tàu. Nếu tàu dài hơn 20 mét chụp đèn bên cạnh phải được sơn màu đen.

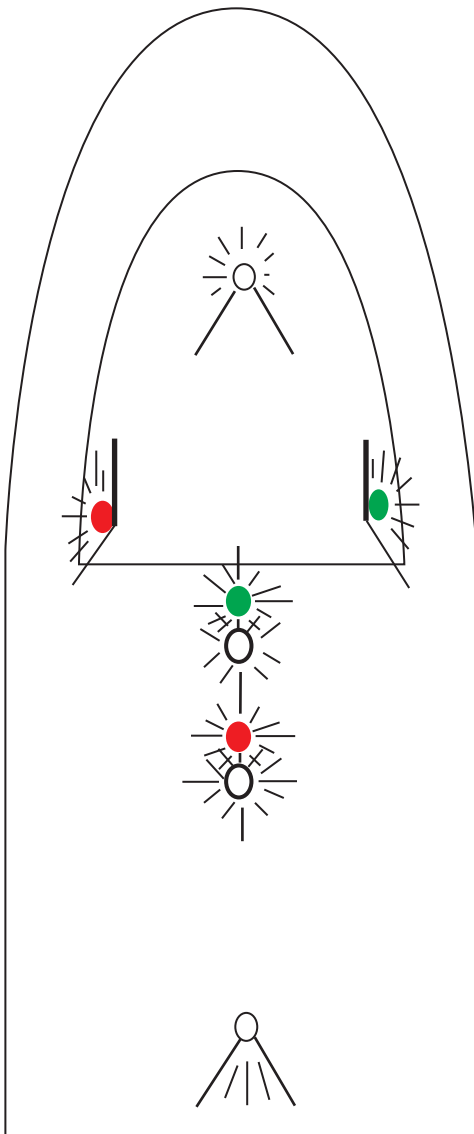
Lắp đèn hàng hải đúng



Lắp đèn hàng hải sai



(Tiếp theo trang kế)



Đèn đầu cột tháp: Một đèn màu trắng đặt suốt từ đặng mũi đến đặng lái giữa thân tàu cho thấy ánh sáng liên tục phía trên cầu vòng của đường chân trời 225 độ sau sườn ngang sàn hai bên con tàu (xem lưu ý)

Đèn bên hông tàu: Một đèn màu xanh lá cây phía mạn bên phải và đèn màu đỏ phía bên trái tàu mỗi bên cho thấy ánh sáng liên tục phía trên cầu vòng của đường chân trời 112.5 độ và cố định để nhìn thấy ánh sáng từ ngay phía trước tới 22.5 độ sau sườn ngang các bên tương ứng.

Lưới rà trên tàu: sẽ cho thấy hai đèn tròn theo chiều thẳng đứng, đèn phía trên màu xanh lá cây và đèn dưới màu trắng, hoặc có hình dáng giống như hai hình nón với các đỉnh sát vào nhau thành một đường thẳng đứng đỉnh này trên đỉnh kia.

Tàu đánh cá: ngoài lưới rà sẽ cho thấy hai đèn tròn thẳng đứng đèn phía trên màu đỏ và phía dưới màu trắng hoặc có hình dạng gồm có hai hình nón với các đỉnh sát vào nhau thành một đường thẳng đứng đỉnh này trên đỉnh kia.

Đèn đuôi tàu: Là một đèn màu trắng đặt hầu như gần với đuôi tàu cho thấy ánh sáng liên tục phía trên cầu vòng hoặc đường chân trời 135 độ và cố định để nhìn thấy ánh sáng 67.5 độ từ ngay bên phải đuôi tàu ở mỗi bên tàu.

LƯU Ý:

Ngoại trừ con tàu nào dài dưới 12 mét đèn cột tháp sẽ được đặt hầu như là gắn suốt từ đặng mũi đến đặng lái giữa thân tàu.

Các tàu đánh cá khi không có các hoạt động đánh cá phải mở đèn cột tháp màu trắng, các đèn chạy dài phía bên phải và trái của tàu và một đèn đuôi tàu để cho biết sự hiện diện của con tàu có gắn động cơ của họ. Khi tàu có các hoạt động đánh cá thực sự thì họ phải cho thấy các đèn mở phía bên phải và trái của tàu, đèn đuôi tàu và đèn xanh lá cây trên đèn trắng trong lúc lưới cá.

Các đòi hỏi để được chấp thuận:

- Báo hiệu bằng âm thanh thích hợp

Điều lệ 33

Tàu dài dưới 12 mét (39'4") dùng còi thổi (còi tu huyết của Cảnh Sát) Tàu dài 12 mét (39'4") hoặc hơn dùng còi hiệu (còi ô tô), và chuông.



- Cỡ Chuông

33 CFR 86.23

Các tàu đánh cá dài 39.4 feet nhưng dưới 65.6 feet (12 tới 20 mét) bắt buộc phải có một chuông 7.9 inch (200mm)

33 CFR 86.23

Các tàu đánh cá dài 65.5 feet (20 mét) hoặc hơn bắt buộc phải có một chuông 11.8 inch (300mm).



- Hình thù hàng hải ban ngày thích hợp

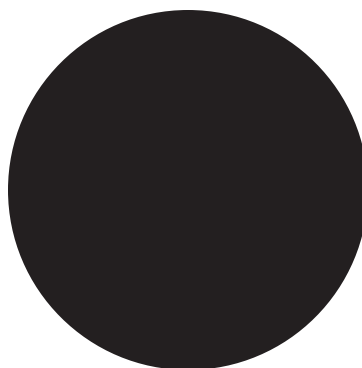
Điều lệ 20

Các tàu đánh cá/rà lưới hoạt động trong các giờ giấc ban ngày, hình thù ban ngày gồm có hai hình nón với đỉnh chụm vào nhau theo một đường thẳng đứng đỉnh nọ chồng lên đỉnh kia. Đáy của hình nón có đường kính đáy không dưới 0.6 mét (23.6 inches).



Điều lệ 30

Một tàu đang neo cần cho thấy rõ nhất nơi phần trước mũi tàu, một đèn tròn vào ban đêm hoặc một hình cầu trong các giờ giấc ban ngày. Hình cầu đó sẽ có đường kính không dưới 0.6 mét (23.6 inches)



Loại bắt buộc:

- Đối với các tàu 26 feet hoặc hơn.
- Thẻ báo phải có khổ ít nhất là 5 X 8 inches
- Làm bằng vật liệu bền bỉ.
- Bằng ngôn ngữ mà thủy thủ hiểu được.
- Phải gắn vĩnh viễn vào máy hoặc gắn nút tắt mở của bơm dưới đáy tàu.

Thẻ Báo để Đọc

CẤM XẢ DẦU

Đạo Luật Kiểm Soát việc Ô Nhiễm Nước của Liên Bang

Nghiêm cấm việc xả dầu hoặc chất thải có dầu vào các vùng nước có tàu đi lại của Hoa Kỳ, hoặc các vùng nước thuộc vùng tiếp giáp, hoặc có thể ảnh hưởng đến các nguồn tài nguyên thiên nhiên của, có quan hệ với, hoặc đặt dưới sự quản lý đặc biệt cơ quan hữu trách Hoa Kỳ, nếu việc xả dầu đó tạo nên một màng mỏng hoặc làm đổi màu mặt nước hoặc gây sự đặc quánh hoặc như nhũ tương dưới mặt nước. Những người vi phạm phải chịu các hình phạt dân sự nặng nề và/hoặc các phạt vạ hình sự, bao gồm phạt tiền và bị tù.



**Báo cáo mọi xả dầu cho Trung Tâm Đáp
Ứng Quốc Gia tại 1-800-424-8802
hoặc cho văn phòng Tuần Duyên Địa phương
Hoa Kỳ bằng điện thoại hoặc vô tuyến VHF, Băng Tần 16.**

**LƯU Ý:**

Hầm tàu có thể dùng để cất giữ các hỗn hợp dầu. Các hỗn hợp dầu không có chứa các vật liệu dễ bay hơi (xăng, hoặc các chất hòa tan) thường không tạo nên một tình trạng không an toàn khiến phải chấm dứt.

Không người nào được cố tình xả dầu hoặc các vật liệu nguy hại vào hầm tàu (33 CFR 155.770).

Loại bắt buộc:

- Đối với các tàu 26 feet hoặc hơn.
- Thẻ báo phải có khổ ít nhất là 4 X 9 inches
- Mẫu tự phải ít nhất là 1/8 inch.
- Đặt tại các Nơi Có Phục Vụ Thức Ăn, Nơi Xử Lý Rác và các nơi hay đi lại trên boong tàu.
- Đặt theo số lượng cần để cho các thủy thủ và hành khách đọc.

Các đòi hỏi để được chấp thuận:

Lời lẽ trên thẻ không bắt buộc, nhưng thẻ phải báo cho người đọc là:

- Cấm xả các đồ nhựa hoặc rác có trộn lẫn với đồ nhựa vào các vùng nước.
- Cấm xả các loại rác rưởi vào các vùng nước có tàu đi lại của Hoa Kỳ và tại tất cả các vùng nước khác trong phạm vi ba hải lý cách vùng đất gần nhất.
- Cấm xả các vật liệu đệm, lót và đóng gói nổi trên nước trong phạm vi 25 hải lý so với vùng đất gần nhất.
- Các rác rưởi không nghiền khác có thể xả cách 12 hải lý so với vùng đất gần nhất.
- Các loại rác khác nghiền nhỏ hơn một inch có thể xả cách ba hải lý so với vùng đất gần nhất.
- Người nào vi phạm các đòi hỏi trên sẽ bị phạt dân sự lên đến \$25,000.00, một số tiền phạt lên đến \$50,000 và tù lên đến năm năm mỗi lần vi phạm.

CÁC GIỚI HẠN VỀ XẢ RÁC

Theo luật liên bang, việc xả rác bằng nhựa hoặc rác có trộn lẫn với chất nhựa vào các vùng nước là bất hợp pháp. Các điều lệ của khu vực, tiểu bang hoặc địa phương cũng có thể áp dụng. Nghiêm cấm mọi xả rác tại các Hồ Lớn và các nối kết với các hồ này hoặc các vùng nước phân nhánh.

Những người vi phạm phải chịu các hình phạt dân sự nặng và/hoặc phạt hình sự, bao gồm phạt tiền và tù.



Tuần Duyên Hoa Kỳ



Trung Tâm Bảo
Quản Biển

Các vùng nước hàng hải & trong phạm vi 3 hải lý ngoài khơi	3-12 hải lý ngoài khơi	12-25 hải lý ngoài khơi	
0	3	12	25
Xả mọi loại rác là bất hợp pháp		Xả loại rác >1" là bất hợp pháp	
Xả các vật liệu gói, miếng đệm & lót là bất hợp pháp.			
Xả rác bằng nhựa bất cứ nơi nào cũng là bất hợp pháp.			

Thấy có sự vi phạm về ô nhiễm biển? Ghi lại mọi chi tiết của con tàu, vị trí và loại rác ném qua mạn tàu và gọi cho Trung Tâm Đáp Ứng Quốc Gia tại số 1-800-424-8802 hoặc Văn phòng Tuần Duyên địa phương của bạn bằng điện thoại hoặc VHF, băng tần 16.

LƯU Ý:

Các giới hạn tại khu vực, Tiểu Bang và Địa Phương về xả rác cũng có thể áp dụng

Đòi hỏi:

- Nếu tàu theo các điều lệ bắt buộc tàu phải có một Radio, thì tàu phải có một giấy phép trạm radio có hiệu lực (bản chính) trên tàu và tất cả các dụng cụ truyền tin phải được liệt kê.
-

Sự chấp thuận:

- Các tần số truyền tin được liệt kê và giấy phép phải được niêm yết hoặc để sẵn để kiểm tra.
-

LƯU Ý:

EPIRB, tất cả các tần số vô tuyến, RAĐA, phải có ghi trên giấy phép.

Dùng mẫu FCC 506 để xin một giấy phép mới hoặc để bổ xung cho giấy phép Trạm Radio của Tàu. Có thể lấy các mẫu đơn bằng cách gọi cho Trung Tâm phân phối các mẫu FCC tại (888) 225-5322 số miễn phí hoặc (202)418-3676, hoặc gọi cho Người Kiểm Tra Tàu Đánh Cá của bạn để lấy một bản sao của mẫu FCC 506.

Áp dụng cho:

- Mỗi tàu trong kỹ nghệ đánh cá thương mại dài 79 feet (24 mét) hoặc hơn không cần phải được cấp cho một hệ thống tải theo Chương Phụ E, và rằng
 - a. Có đặt sống thuyền hoặc một giai đoạn cấu trúc tương tự hoặc phải chịu một sự biến đổi chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 15 tháng Chín, 1991.
 - b. Chịu một sự thay đổi các dụng cụ đánh cá hoặc xử lý nhằm mục đích đánh bắt, đổ bộ, hoặc xử lý cá theo một cách thức khác với như đã làm trước đây trên tàu - những tàu này chỉ cần tuân thủ với điều 28.501; hoặc
 - c. Đã thay đổi đáng kể vào hoặc sau ngày 15 tháng Chín, 1991.
-

Các đòi hỏi để được chấp thuận:

- Mỗi tàu phải được cung cấp các hướng dẫn về sự ổn định, trong đó có cung cấp các hạn chế việc chất hàng và các giới hạn về hoạt động.
 - Các hướng dẫn về ổn định phải được một cá nhân có khả năng phát triển.
 - Các hướng dẫn về ổn định phải ở dưới dạng dễ hiểu đối với thuyền trưởng hoặc cá nhân phụ trách con tàu.
-

Tàu Đánh Cá Thương Mãi

Phần Hai

Các đòi hỏi đối với các tàu
có trong sổ sách hoạt động
ngoài ranh giới

SỔ HƯỚNG DẪN KIỂM TRA
HOẶC

có 16 người hoặc hơn trên
tàu



QUẬN TUẦN DUYÊN
THỨ 7 VÀ 8

Hiệu Đính tháng Tám 00

blank page

Áp dụng cho:

- Tất cả các tàu đánh cá thương mại có trong sổ sách hoạt động với hơn 49 người trên tàu phải được trang bị ít nhất là.
-

Các đòi hỏi:

- Hai trang bị lính cứu hỏa.
-

Các đòi hỏi để được chấp thuận:

- Trang bị lính cứu hỏa cần:
 - Dụng cụ thở cá nhân (SCBA) có gắn dây an toàn
 - 1 đèn pin
 - Một nón cứng
 - Giày boots
 - Bao tay
 - Y phục bảo vệ
 - 1 búa chữa lửa
 - Phải được cất giấu tại các địa điểm riêng biệt khắp nơi.
-

LƯU Ý:

Xem trang kế để biết các đòi hỏi chấp thuận về SCBA.

Áp dụng cho:

- Tất cả các tàu đánh cá thương mại có trong sổ sách có các hệ thống làm lạnh bằng **chất amôniac** phải được trang bị tối thiểu.
-

Các đòi hỏi:

- Hai bình thở cá nhân (SCBA).
-

Các đòi hỏi để được chấp thuận:

- Bình thở cá nhân phải:
 - Để riêng ra tại khắp nơi.
 - Phải có dưỡng khí thở được ít nhất là 30 phút.
 - Có mặt nạ một mảnh đắp vào mặt
 - Có ít nhất là 1 bình dưỡng khí dự trữ cho mỗi SCBA.
 - Được Ban Quản Trị về An Toàn và Sức Khỏe về Mỏ (MSHA) và Viện Quốc Gia về Sự An Toàn và Sức Khỏe Nghề Nghiệp (NIOSH) chấp thuận.
-

Các đòi hỏi:

- Trọn bộ cầm nang sơ cứu.
- Tủ Thuốc.
- Giấy chứng nhận về sơ cứu và CPR được chấp thuận

Các đòi hỏi để được chấp thuận:

- Cầm nang sơ cứu và tủ thuốc có kích cỡ thích hợp cho số người trên tàu. Cất giữ tại nơi dễ tiếp cận.



- Giấy Chứng Nhận Sơ Cứu và CPR theo các tiêu chuẩn đặt ra trong 46 CFR 28.210.
- Mỗi tàu phải có những điều sau:

<u>Nếu hoạt động với</u>	<u>Giấy chứng nhận bắt buộc là</u>
Nhiều hơn 2 người	1 về sơ cứu; 1 về CPR
Nhiều hơn 16 người	2 về sơ cứu; 2 về CPR
Nhiều hơn 49 người	4 về sơ cứu; 4 về CPR

Một giấy chứng nhận cho biết là đã hoàn tất:

- Các khóa học Sơ Cứu cung cấp bởi Hội Hồng Thập Tự Quốc Gia Hoa Kỳ hoặc khóa học được chấp thuận khác của Tuần Duyên.
- Các giấy chứng nhận CPR được chấp thuận cung cấp bởi Hội Hồng Thập Tự Quốc Gia Hoa Kỳ hiệp hội tim mạch Hoa Kỳ hoặc khóa học được chấp thuận khác của Tuần Duyên.

LƯU Ý:

Điều lệ chỉ bắt buộc chứng nhận lúc đầu mà thôi. Trong lúc không bắt buộc, rất nên thực hiện việc tái chứng nhận hàng năm.

Một cá nhân được chứng nhận cả về Sơ Cứu lẫn CPR có thể được kể là đáp ứng cho cả hai đòi hỏi.

162 CANH PHÒNG VỀ CÁC NGUY HIỂM LỘ LIỄU 46 CFR 28.215

Các đòi hỏi:

- Các bảo vệ cho tay, che chắn, hoặc thanh vịn thích hợp phải được lắp lối vào máy móc, có thể gây thương tích cho nhân viên.
-

- Thí dụ:

- Hệ thống bánh răng
 - Dây xích hoặc dây truyền động
 - Trục quay
 - Ống thoát hơi của máy đặt trong tầm với của nhân viên phải được cách nhiệt hoặc che chắn để ngăn bị phỏng.
-

LƯU Ý:

Các che chắn này không có nghĩa là giới hạn tiếp cận các dụng cụ đánh cá như, tời, các thùng phuy và gurdies.

Các đòi hỏi:

- Mỗi chiếc tàu phải có:
 - Các biểu đồ biển về khu vực sẽ phải vượt qua.
 - và
 - Đối với khu vực nơi hoạt động, một bản sao, hoặc rút ra từ:

**Hoa Tiêu Duyên
Hải Hoa Kỳ**



**Bảng Liệt kê Đèn
Tuần Duyên**



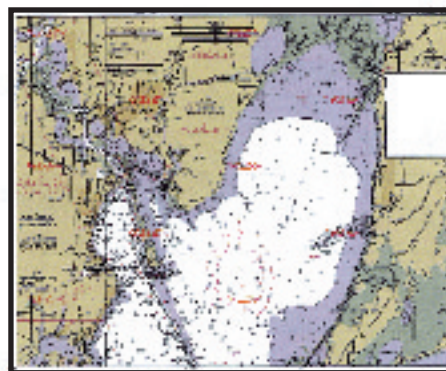
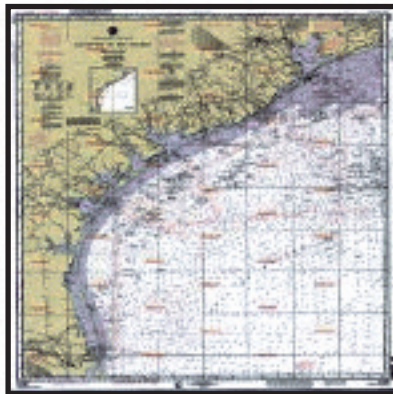
Bảng Thủy Triều



**Bảng Thủy Triều
Hiện Hành**



Biểu đồ

**Các đòi hỏi chấp nhận được:**

Các biểu đồ cần có kích thước đủ lớn để du hành an toàn qua khu vực và hiện được sửa lại.

LƯU Ý:

Tính tới ngày 01 tháng Giêng, 2001 Cuốn Niên Giám Hàng Hải REED và các cuốn đi kèm sẽ không còn bị loại trừ là đã đáp ứng tất cả thông tin về hàng hải theo sự bắt buộc của điều lệ này đặc biệt là về Hoa Tiêu Duyên Hải hoặc bảng liệt kê Đèn. Một bản sao hiện hành của REED có thể vẫn còn được sử dụng để thay thế cho Bảng về Thủy Triều, Bảng Thủy Triều hiện hành và Các Điều Lệ Hàng Hải.

Muốn nhận các bản Thông Báo Địa Phương dành cho người đi Biển xin vui lòng xem phần Thông Tin Tổng Quát của cuốn hướng dẫn này.

Các đòi hỏi:

- La bàn lái tàu từ tính
- Bảng đi trạch la bàn.

Các đòi hỏi để được chấp nhận:

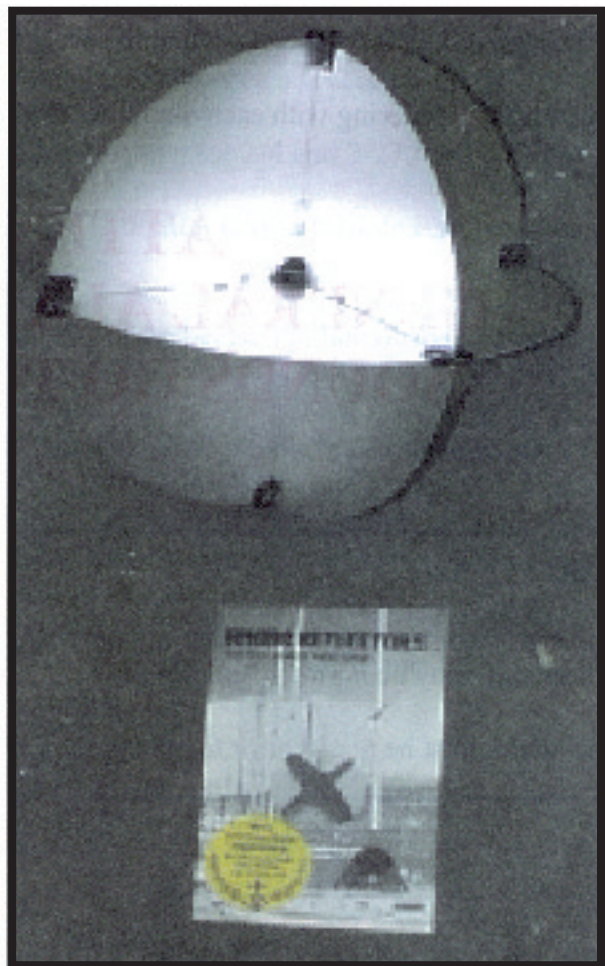
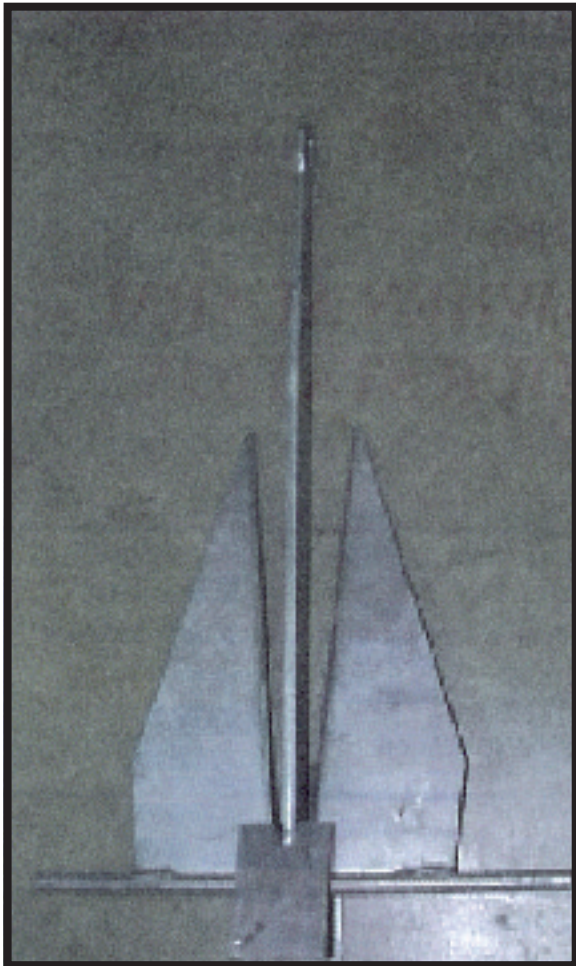
- La bàn phải hoạt động được.
- Bảng đi trạch phải để tại trạm điều khiển

BẢNG ĐI TRỆCH

Hướng Từ Tính của Tàu	Đi Trạch	Hướng Từ Tính của Tàu	Đi Trạch
000		180	
015		195	
030		210	
045		225	
060		240	
075		255	
090		270	
101		285	
120		300	
135		315	
150		330	
165		360	

Các đòi hỏi:

- Neo có xích, dây cáp hoặc dây thừng.
- Kích thước thích hợp cho tàu và các vùng nước.
- Dành cho tàu có thân không bằng kim loại - Máy Phản Xạ Ra Đa



LƯU Ý:

Tàu có trang bị bộ phận cung cấp một tín hiệu ra đa ở khoảng cách 6 NM không cần phải có máy phản xạ ra đa.

Áp dụng cho:

- Tất cả các tàu đánh cá có trong sổ sách hoạt động bên ngoài Ranh Giới hoặc hoạt động với hơn 16 người trên tàu (POB); và có chỗ tiện ích hoặc chỗ làm việc không tiếp giáp với trạm điều khiển.
-

Các Đòi Hỏi:

- Một hệ thống báo động tổng quát nghe rõ có dụng cụ liên lạc tại trạm điều khiển.
- Một đèn đỏ chớp sáng phải lắp tại những nơi có tiếng động làm cho hệ thống báo động khó nghe.
- Chử **màu đỏ** nửa inch cho mỗi chuông báo động và đèn có ghi:

CHÚ Ý:
BÁO ĐỘNG TỔNG QUÁT - KHI CÓ BÁO ĐỘNG
HÃY ĐI ĐẾN TRẠM CỦA MÌNH

Sự Chấp Thuận:

- Hệ thống báo động phải có khả năng thông báo cho các cá nhân tại bất cứ nơi tiện ích nào hoặc chỗ làm việc nào nơi mà họ vẫn thường làm.
 - Báo động phải thử trước khi cho tàu hoạt động và ít nhất là một tuần một lần sau đó.
-

LƯU Ý:

Một hệ thống loa phát thanh có thể dùng thay cho hệ thống báo động miễn là loa này có thể thực hiện được các chức năng kể trên.

Áp dụng cho:**VHF-FM & SSB Khả Năng Tần Số**

	156-162	2-4 MHz	2-27.5MHz
Tất cả các tàu	X		
Các tàu hoạt động cách xa bờ hơn 20 miles.	X	X	
Các tàu hoạt động cách xa bờ hơn 100 miles.	X		X

Sự Chấp Thuận:

- Một máy vô tuyến điện duy nhất có thể liên lạc trên mọi tần số đều chấp nhận được.
- Một hệ thống liên lạc qua vệ tinh có thể thay thế được cho các máy vô tuyến 2-4 và 2-27.5 MHz.
- Một điện thoại cầm tay có thể liên lạc với một trạm CG có thể thay thế cho các máy vô tuyến điện hoạt động trong phạm vi 2-4 và 2-27.5 MHz.
- Một máy vô tuyến điện 4-20 MHz lắp đặt trước ngày 15 tháng Chín 1991 có thể dùng thay cho máy vô tuyến điện hoạt động trong tầm mức 2-27.5 MHz.
- Vị trí hoạt động chính của dụng cụ liên lạc phải ở tại trạm điều khiển.
- Mọi dụng cụ liên lạc phải được cung cấp bằng một nguồn điện khẩn cấp (33 CFR 28.375). Các pin dùng để khởi động các máy chính đặt bên ngoài phòng máy chính đáp ứng các đòi hỏi về cung cấp nguồn điện dự phòng cho trường hợp khẩn cấp của phần này.

**Vị trí của dụng cụ phải:**

- Đảm bảo vận hành an toàn.
- Thuận tiện cho việc sửa chữa.
- Chống rung động, ẩm ướt, nhiệt độ, dòng điện/điện thế quá cao.
- Làm giảm thiểu việc bị nước thấm qua các cửa sổ vỡ bởi biển động

LƯU Ý:

Xem đính kèm E-2 để biết chỉ định băng tần theo 47 CFR 80.871

Áp dụng cho:

- Tất cả các tàu đánh cá thương mại có trong sổ sách, dài 36 feet hoặc hơn, hoạt động ngoài vùng ranh giới.

Hoặc

- Tất cả các tàu đánh cá thương mại có trong sổ sách, dài 36 feet hoặc hơn, hoạt động với hơn 16 người trên tàu.
-

Các Đòi Hỏi:

- Báo động qua nhìn và nghe tại trạm điều khiển để cho biết các mực nước cao nơi những chỗ không có ai trông coi.
-

Sự Chấp Thuận:

Những chỗ sau đây phải bao gồm:

- Một chỗ trống có đồ đạc suốt thân tàu dưới ngăn nước chắt hàng sâu nhất như tàu cách ly (lazarette).
 - Một chỗ trống phải chịu ngập nước từ các ống dẫn nước biển, như chỗ hầm tàu có máy móc, khoang đựng cá, lối đi hẹp để trục xoay dưới hầm tàu.
 - Một chỗ trống có bao quanh không kín nước như chỗ được che bởi cửa hầm không kín nước trên sàn tàu.
-

169 BƠM DƯỚI ĐÁY TÀU, ĐƯỜNG ỐNG VÀ DẪN NƯỚC RA NGOÀI

46 CFR 28.255

Các đòi hỏi:

- Các bơm và ống dẫn dưới hầm tàu có khả năng tháo nước ra khỏi các khoang kín nước (ngoại trừ các thùng lớn và các khoang nổi nhỏ).
- Phòng máy và các chỗ rộng khác phải vừa với một hoặc nhiều vòi hút.

Sự chấp thuận:

- Nếu bơm dưới hầm tàu theo sự bắt buộc của phần này xách tay được, bơm này phải được cung cấp một vòi hút thích hợp đủ dài để đưa xuống dưới hầm có từng khoang kín nước để hút và có một vòi để tháo nước ra đủ dài để xả nước qua mạn tàu. Một bơm xách tay phải có khả năng tháo nước từng chỗ phải hút với tốc độ mỗi phút ít nhất là 2 inches (51 mili mét) mực nước.
- Ngoại trừ bơm chữa lửa bắt buộc phải có bơm hầm tàu để sử dụng cho các mục đích khác.
- Ngoại trừ bơm cá nhân được cung cấp cho một chỗ riêng biệt hoặc cho một bơm xách tay, mỗi đường ống hút dưới hầm tàu phải được dẫn tới đường ống phân phối. Mỗi đường ống hút dưới hầm tàu phải được cung cấp một van chặn tại ống phân phối và một van kiểm tra tại một vài điểm tiếp cận nơi đường ống dưới hầm tàu để ngăn ngừa bị vô tình ngập nước tại một chỗ.
- Mỗi đường ống hút dưới hầm tàu và hệ thống xả nước phải vừa với một bộ phận lọc thích hợp để ngăn bị nghẽn tại đường ống hút. Các bộ phận lọc này phải có một diện tích để ngỏ không nhỏ hơn ba lần diện tích để ngỏ của đường ống hút.
- Mỗi tàu phải tuân thủ theo các đòi hỏi ngăn ngừa về ô nhiễm dầu thuộc điều 33 CFR, Phần 151 và 155.

Áp dụng cho:

- Các tàu đánh cá thương mại dài 79 feet hoặc hơn hoạt động bên ngoài ranh giới.

Hoặc

- Các tàu đánh cá thương mại dài 79 feet hoặc hơn hoạt động với hơn 16 người trên tàu.
-

Các đòi hỏi:

- Tàu phải được trang bị một dụng cụ ổn định vị trí bằng điện tử.
-

Sự chấp thuận:

- Dụng cụ phải cung cấp vị trí chính xác cho khu vực hoạt động của tàu.
-

Áp dụng cho:

- Các chỉ dẫn khẩn cấp phải được niêm yết tại các nơi dễ thấy mà thủy thủ có thể tới xem được.
-

Sự chấp thuận:

- Chỉ dẫn khẩn cấp phải có ít nhất là các thông tin như sau, thích hợp cho con tàu:
 - a. Các trạm có các thuyền cứu đắm cho lên tàu và các thuyền cứu đắm được phân bổ cho từng người;
 - b. Các báo hiệu chữa lửa và khẩn cấp và báo hiệu bỏ tàu.
 - c. Các thủ tục gọi báo nguy và các thủ tục chữa lửa.
-

- Hành động cần thiết đảm nhận trong một trường hợp cấp cứu như:

- Gọi báo nguy.
 - Đóng các nắp hầm, phi cảng, các cửa kín nước, lỗ thông hơi, các vật dụng nạo, và các van dẫn nhập và các đường ống dẫn ra ngoài, xuyên qua thân tàu ngăn các hệ thống quạt và thông hơi, và vận hành các dụng cụ an toàn.
 - Chuẩn bị và thả các thuyền cứu đắm và các tàu cứu sinh.
 - Chữa lửa.
-

- Triệu tập nhân viên bao gồm:

- Xem coi họ có ăn mặc thích hợp và đeo áo phao cứu sinh hoặc bộ quần áo lặn; và
 - Tự tập nhân viên và hướng dẫn cho họ đến các trạm quy định.
-

- Các thủ tục sau đây có thể để sẵn như một biện pháp thay thế cho việc niêm yết trong những lúc sóng to gió lớn trên biển:

- Nước tràn vào
 - Neo tàu
 - Có người té xuống qua mạn tàu
-

LƯU Ý:

Trên tàu, hoạt động với ít hơn bốn người trên tàu, các chỉ dẫn khẩn cấp có thể để sẵn thay vì niêm yết.

Các đòi hỏi:

- Thuyền trưởng hoặc cá nhân phụ trách mỗi con tàu phải đảm bảo là các cuộc luyện tập được tiến hành và chỉ dẫn cho mỗi cá nhân trên tàu ít nhất là một tháng một lần để đảm bảo là từng cá nhân quen thuộc với nhiệm vụ và trách nhiệm của họ cho ít nhất là một trong các trường hợp bất ngờ sau đây:
 - Bỏ tàu
 - Chữa lửa tại các nơi khó khăn trên tàu.
 - Vớt một người lên khỏi nước.
 - Làm giảm thiểu các ảnh hưởng của việc vô tình bị ngập lụt.
 - Thả các thuyền cứu đắm và thu lại các tàu cứu sinh.
 - Mặc quần áo lặn và các PFD mặc được khác.
 - Đeo các trang bị của lính cứu hỏa và một bình thở cá nhân, nếu tàu có các trang bị này.
 - Gọi vô tuyến báo nguy và sử dụng các dấu hiệu báo nguy nhìn thấy được.
 - Cho báo động tổng quát.
 - Báo cáo về các báo động và các hệ thống phát hiện cháy không hoạt động.
-

Sự chấp thuận:

- **Huấn Luyện.** Không một cá nhân nào được tiến hành tập luyện hoặc cung cấp các huấn thị mà phần này bắt buộc trừ phi cá nhân đó đã được huấn luyện đúng các thủ tục để tiến hành hoạt động này.
 - **Hướng Dẫn An Toàn:** Thuyền trưởng hoặc cá nhân phụ trách một con tàu đảm bảo từng cá nhân trên tàu nào chưa tham dự vào các cuộc luyện tập bắt buộc phải được hướng dẫn về an toàn trước khi con tàu được phép hoạt động.
-

LƯU Ý:

Trên các con tàu, hoạt động với ít hơn bốn người trên tàu, các hướng dẫn về khẩn cấp phải được để sẵn sàng thay vì niêm yết.

CHẤM DỨT CÁC HOẠT ĐỘNG KHÔNG AN TOÀN

- A. Sĩ Quan Kiểm Tra Tuần Duyên có thể hướng dẫn thuyền trưởng hoặc cá nhân phụ trách một con tàu, với sự hội ý của Chỉ Huy Nhóm và/hoặc Chỉ Huy Trưởng bến cảng, lập tức đảm nhiệm các biện pháp hợp lý cần thiết cho sự an toàn của các cá nhân trên tàu nếu Sĩ Quan Kiểm Tra này thấy tàu hoạt động không được an toàn và xác định là có tình trạng nguy hiểm đặc biệt. Điều này có thể bao gồm hướng dẫn cho thuyền trưởng hoặc cá nhân phụ trách con tàu đem tàu trở lại nơi neo tàu và lưu lại đó cho tới khi nào tình hình tạo nên tình trạng nguy hiểm đặc biệt đó đã được sửa sai, hoặc hành động khác đã được đảm nhiệm.
- B. Các tình trạng nguy hiểm bao gồm, nhưng không giới hạn tới, sự hoạt động :
1. Không có đủ dụng cụ cứu sinh trên tàu, gồm có Phao Đeo Cá Nhân còn hoạt động được (PFD), các bộ quần áo lặn còn hoạt động được, hoặc khả năng của thuyền cứu đắm thích hợp.
 2. Một đèn vô tuyến báo cho biết vị trí trong trường hợp khẩn cấp hoặc dụng cụ liên lạc bằng vô tuyến theo sự bắt buộc của các điều lệ không hoạt động được. Cần phải có ít nhất là một phương tiện liên lạc báo nguy còn hoạt động được. Khi bắt buộc phải có cả hai, thì ít nhất phải có một dụng cụ hoạt động được để tránh tình trạng không được cho ra khơi.
 3. Không có đủ dụng cụ chữa cháy trên tàu.
 4. Có quá nhiều nhiên liệu bốc hơi (xăng hoặc chất hòa tan) hoặc hơi nhiên liệu bốc ra trong hầm tàu
 5. Không ổn định do chất hàng quá nhiều, chất không đúng hoặc thiếu phần nổi.
 6. Hệ thống hầm tàu không hoạt động được.
 7. Thuyền trưởng hoặc cá nhân phụ trách tàu đánh cá thương mại say sưa. Một cá nhân say sưa khi người đó điều khiển một con tàu đánh cá thương mại có nồng độ rượu lên đến .04 phần trăm, hoặc ảnh hưởng của việc say sưa đó lên tư cách con người, lời nói lệch lạc, có các co giật bắp thịt, hình dạng tổng quát bên ngoài hoặc hành vi thấy rõ là say sưa.
 8. Thiếu đèn hàng hải còn hoạt động được trong những lúc mù mịt không nhìn thấy rõ.
 9. Thiếu sót các che chắn cho kín nước hoặc không hoạt động được.
 10. Ngập lụt hoặc rò rỉ không kiểm soát được tại các nơi.
 11. Chứng chỉ phân loại chất hàng hết hạn, theo bắt buộc bởi điều 46 CFR 4503 (1), cho một tàu xử lý cá.
- C. Sĩ Quan Kiểm Tra Tuần Duyên có thể hướng dẫn cho cá nhân phụ trách một tàu xử lý cá thiếu chứng chỉ chất hàng, hoặc không tuân thủ các điều khoản của Chứng Chỉ chất hàng phát hành bởi Phòng Chuyên Chở Hoa Kỳ hoặc một tổ chức hội đủ điều kiện tương tự, để đem tàu đến chỗ neo lại và lưu lại đó cho tới khi con tàu có được chứng chỉ đó.

THỰC THI TỐT TRÊN BIỂN

1) Độn các hệ thống bánh lái/ trục quay:

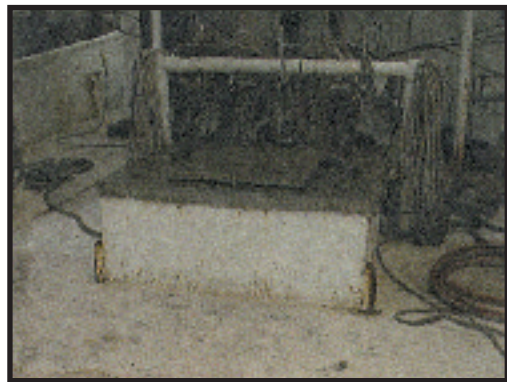
- Để xác định về các cơ nguy bị ngập lụt, việc độn bánh lái và trục cần được xem xét trong lúc tàu hoạt động ngoài biển.
- Việc độn miếng đệm cần phải được xem xét bằng mắt xem có rò rỉ hay không. **Lưu ý**, các miếng đệm này được thiết kế để cho rò rỉ một chút nước và là cần thiết.
 - a. Một giòng nước tuôn vào đều đặn cho thấy là việc độn miếng đệm cần phải xiết chặt hơn hoặc thay mới. Nếu xiết chặt mà nước ngưng chảy thì coi như việc độn đã thỏa mãn.
 - b. Nếu không hạn chế được nước ngay cả khi thay mới, hãy xét đến việc ngưng chuyển du hành lại.



2) Boong tàu chịu được thời tiết:

Định nghĩa:

- a) Kín nước: Được thiết kế và có cấu trúc chịu được một áp suất tĩnh mà không bị rò rỉ.
 - b) Chịu được thời tiết: Nước không thấm vào trong đơn vị trong bất cứ tình trạng về biển nào.
- Tất cả các nắp hầm che bên trên sàn tàu, các cửa bên ngoài trên các cấu trúc bên trên boong chính, và các đèn mũi tàu cần phải chịu được thời tiết. (Nếu nghi ngờ, hãy thử bằng vòi xịt.)
 - Các điểm ngập lụt bên dưới: Các ống thông hơi dẫn đến các thùng chứa lớn hoặc các chỗ khác dưới sàn tàu cần có các van kiểm tra hình quả cầu, các cửa đóng có bản lề, các nút chặn bằng gỗ, các nắp trùm bằng vải bạt, hoặc các cửa đóng khác dành cho các tình trạng thời tiết khắc nghiệt.
 - Nếu chỗ vào phòng máy ngang bằng với sàn chính và không có cửa hoặc vật gì che, thì hãy xét đến việc ngưng chuyển du hành lại.



THỰC THI TỐT TRÊN BIỂN

3) Các vòi bị thiệt hại/bị vỡ:

- Các vòi trong phòng máy cần được xem xét bằng mắt để xem các chỗ rò rỉ và độ hao mòn bình thường.
- Tất cả các vòi nối vào lối dẫn vào biển (qua các chỗ lắp ráp nơi thân tàu) cần được giữ cho chắc bằng các loại kẹp đôi bằng thép không gỉ.

4) Các chỉ dẫn về ổn định: (Muốn biết chi tiết xem trang 1-34)

- Các chỉ dẫn về ổn định chỉ bắt buộc nếu các tàu đánh cá thương mại dài 79 feet hoặc hơn và được chế tạo hoặc thay đổi đáng kể vào hoặc sau ngày 15 tháng Chín 91.
- Nếu áp dụng, tàu cần phải tuân theo các tiêu chuẩn về ổn định và chất hàng bắt buộc trong các chỉ dẫn về ổn định.

5) Các tình trạng chất hàng lên tàu quá lố:

- Tàu được coi là không ổn định nếu chất quá lố, chất không đúng cách, hoặc thiếu phần nổi. Cần chú ý đặc biệt đến các tàu đánh loại cá chỉ vàng màu đỏ vốn có các phần nổi rất thấp.
- Nếu phần nổi là 1 foot hoặc ít hơn, cần phải kiểm tra thêm để biết nguyên do.
- Nếu boong tàu bị ướt/ngập sóng, hãy xét đến việc hủy bỏ chuyến đi.
- Các tình trạng sau đây cần được xét đến về sự ổn định của con tàu:
 - a) Được chở một lần được bao nhiêu hàng;
 - b) Tàu sẽ chở trên chuyến hải trình dài hay ngắn;
 - c) Khi nào tàu sẽ ra khơi;
 - d) Khi nào và tại đâu tàu sẽ phải đổ thêm nhiên liệu, thêm nước đá và chất thêm hàng dự trữ;
 - e) Tàu có thay đổi trang bị hay không.

6) Ngập lụt/Rò rỉ không kiểm soát được:

- Lắng nghe bơm dưới hầm tàu, nếu bơm tiếp tục hoạt động thì điều tra xem nguồn gây ngập nước là từ đâu nếu không thể kiểm chế được việc ngập nước này thì hủy bỏ chuyến đi.
- Nếu nước trên sàn trong phòng máy, hãy kiểm tra bơm hầm tàu xem có hoạt động đúng hay không và điều tra nơi phát xuất ngập nước, (nước có thể là do nước đá chảy ra, độn trực). Nếu không thể kiểm chế được việc ngập nước hoặc nếu bơm dưới hầm tàu không hoạt động và người điều khiển máy không thể sửa được thì hủy bỏ chuyến đi.

các kênh chỉ định cho các tần số vô tuyến

Kênh	Tần Số của Con Tàu (MHz)		Dùng Kênh
	Gửi	Nhận	
1	156.050	156.050	Hoạt động và thương mại tại cảng (xem chú thích cuối trang số 5)
5	156.250	156.250	Hoạt động tại cảng (xem chú thích cuối trang số 3)
6	156.300	156.000	Sự an toàn giữa các con tàu
7	156.350	156.350	Thương mại
8	156.400	156.400	Thương mại (chỉ cho tàu với tàu)
9	156.450	156.450	Thương mại/không thương mại (xem chú thích cuối trang số 6)
10	156.500	156.500	Thương mại
11	156.550	156.550	Thương mại và các hoạt động tại cảng (các khuyến nhủ về lưu thông, bao gồm VTS tại một vài cảng)
12	156.600	156.600	Các hoạt động tại cảng (các khuyến nhủ về lưu thông, bao gồm VTS tại một vài cảng)
13	156.650	156.650	Hàng hải (chỉ cho tàu với tàu), cùng dùng tại các cửa cống và cầu
14	156.700	156.700	Các hoạt động tại cảng (các khuyến nhủ về lưu thông, bao gồm VTS tại một vài cảng)
16	156.800	156.00	Báo nguy, an toàn và gọi
17	156.850	156.850	Kiểm tra giờ đi biển
18	156.900	156.900	Thương mại
19	156.950	156.950	Thương mại
20	157.000	161.600	Các hoạt động tại cảng (các khuyến nhủ về lưu thông)
22A	157.100	157.100	Liên lạc Tuần Duyên (liên lạc qua băng tần 16)
24	157.200	161.800	Quan hệ thư từ công cộng (tàu với bờ)
25	157.250	161.850	Quan hệ thư từ công cộng (tàu với bờ)
26	157.300	161.900	Quan hệ thư từ công cộng (tàu với bờ)
27	157.350	161.950	Quan hệ thư từ công cộng (tàu với bờ)
28	157.400	162.000	Quan hệ thư từ công cộng (tàu với bờ)
63	156.175	156.175	Hoạt động và thương mại tại cảng (xem chú thích cuối trang số 5)
65	156.275	156.275	Hoạt động tại cảng (các khuyến nhủ về lưu thông)
66	156.325	156.325	Hoạt động tại cảng (các khuyến nhủ về lưu thông)
67	156.375	156.375	Thương mại và hàng hải (chỉ cho tàu với tàu)
68	156.425	156.425	Không thương mại
69	156.475	156.475	Không thương mại
70	156.525	156.525	Gọi lựa chọn tín số
71	156.575	156.575	Không thương mại
72	156.625	156.625	Không thương mại (chỉ cho tàu với tàu)
73	156.675	156.675	Các hoạt động tại cảng (các khuyến nhủ về lưu thông)
74	156.725	156.725	Các hoạt động tại cảng (các khuyến nhủ về lưu thông)
77	156.875	156.875	Các hoạt động tại cảng (chỉ cho tàu với tàu, tời và từ các con tàu đậu tại bến có hoa tiêu)
78	156.925	156.925	Không thương mại
79	156.975	156.975	Thương mại/không thương mại (xem chú thích cuối trang số 4 về sử dụng không thương mại)
80	157.025	157.025	Thương mại/không thương mại (xem chú thích cuối trang số 4 về sử dụng không thương mại)
84	157.225	161.825	Quan hệ thư từ công cộng (tàu với bờ)
85	157.275	161.875	Quan hệ thư từ công cộng (tàu với bờ)
86	157.325	161.925	Quan hệ thư từ công cộng (tàu với bờ)
87	157.375	161.975	Quan hệ thư từ công cộng (tàu với bờ)
88	157.425	162.025	Thương mại (xem chú thích cuối trang số 1) và Quan hệ thư từ công cộng (người điều khiển trên biển) (xem lưu ý 2)

Chú thích cuối trang cho bảng:

1. Không có sẵn tại Great Lakes, St. Lawrence Seaway, hoặc the Puget Sound và Strait of Juan de Fuca và các lối đi vào.
2. Chỉ cho dùng tại Great Lakes, St. Lawrence Seaway, hoặc the Puget Sound và Strait of Juan de Fuca và các lối đi vào.
3. Chỉ có sẵn tại các vùng ở Houston và New Orleans.
4. Chỉ có sẵn tại Great Lakes.
5. Chỉ có sẵn tại các vùng ở New Orleans.
6. Có sẵn cho việc gọi cho các mục đích chung giữa các con tàu, tàu và bờ biển bởi các con tàu không phải thương mại.
7. Chỉ có sẵn tại Puget Sound và Strait of Juan de Fuca.

(Tiếp theo trang kế)

Vô Tuyến Điện Dùng Trên Biển Bằng Sóng Đơn:

Liên lạc với Tuần Duyên Hoa Kỳ

2182 kHz là tần số kêu gọi và báo nguy quốc tế trên dải tần trung bình. Tất cả các trạm Tuần Duyên và tất cả các tàu thương mại đều theo dõi dải tần này khi lên đường.

Cố Vấn Y Khoa Khẩn Cấp:

Có thể nhận được bằng cách liên lạc với Tuần Duyên trên tần số 2182 kHz hoặc qua một trong các kênh tần số cao liệt kê dưới đây. Các lần gọi đó không tốn kém khi tàu nói rằng đó là một trường hợp khẩn cấp có liên quan đến sự an toàn của sinh mạng hoặc tài sản ngoài biển.

2670 kHz là tần số hoạt động của Tuần Duyên trên dải tần trung bình. Tần số này được dùng cho sự an toàn trên biển, Thông báo cho người đi biển và truyền tin về thời tiết.

4235 kHz, 6215 kHz, 8291kHz và 16420kHz là các tần số chính gọi báo nguy và về sự an toàn có tần số cao. Truyền tin về báo nguy chiếm ưu tiên hơn các loại truyền tin khác. Khi nhận được loại truyền tin này, Tuần Duyên Hoa Kỳ sẽ được thông báo ngay lập tức.

Ngoài ra Tuần Duyên còn theo dõi các tần số sau đây như là một phần trong hệ thống GỌI (Tiếp Xúc và Liên Lạc Tâm Xa). Các tần số này cũng được dùng cho việc truyền tin bằng lời nói về thời tiết, báo trước về hàng hải và liên lạc về y tế. Cho ít nhất là một phút để được trả lời trước khi đổi kênh. Tuần duyên sẽ theo dõi nhiều kênh cùng một lúc và không thể trả lời ngay được.

<u>KENH</u>	<u>GỬI</u>	<u>NHẬN</u>
424	4134 kHz	4426 kHz
601	6200 kHz	6501 kHz
816	8240 kHz	8764 kHz
1205	12242 kHz	13089 kHz
1625	16432 kHz	17314 kHz

Lưu ý:

Tuần duyên sẽ chuyển các cú gọi từ điện thoại cầm tay cho đơn vị tuần duyên gần nhất.

NGÀNH GIAO THÔNG TUẦN DUYÊN HOA KỲ U.S. COAST GUARD CG-2692 (Rev. 6-87)		BÁO CÁO VỀ TAI NẠN TRÊN BIỂN, THƯƠNG TÍCH HOẶC TỬ VONG				BẢN ĐIỆN TỬ THỬ NGHIỆM SỐ ĐƠN VỊ HỒ SƠ	
PHẦN I. THÔNG TIN TỔNG QUÁT							
1. Tên của tàu hoặc cơ sở			2. Số chính thức	3. Quốc tịch	4. Dấu hiệu gọi	5. Chứng chỉ kiểm tra USCG phát hành tại:	
6. Loại (Kéo, chở hàng, đánh cá, khoan, v.v...)		7. Chiều dài	8. Tổng trọng lượng	9. Năm chế tạo	10. Sức đẩy (Hơi nước, dầu cặn, xăng, tua bin...)		
11. Vật liệu làm thân tàu (Thép, gỗ)	12. Mớn nước (ft. - in.) ĐUÔI TÀU MŨI TÀU	13. Nếu tàu được phân loại, bởi ai (ABS, LLOYDS, DNV, BV, v.v...)		14. Ngày (xảy ra)	15. Giờ (địa phương)		
16. Vị trí (Xem hướng dẫn số 10A)				17. Ước lượng tổn thất hoặc thiệt hại cho:			
18. Tên, địa chỉ & số điện thoại của công ty vận hành				TÀU \$ _____			
				HÀNG \$ _____			
				ĐIỀU KHÁC \$ _____			
19. Tên của thuyền trưởng hoặc người phụ trách		Giấy phép USCG <input type="checkbox"/> CÓ <input type="checkbox"/> KHÔNG		20. Tên của hoa tiêu		Giấy phép USCG <input type="checkbox"/> CÓ <input type="checkbox"/> KHÔNG	
						Giấy phép tiểu bang <input type="checkbox"/> CÓ <input type="checkbox"/> KHÔNG	
19a. Địa chỉ (thành phố, tiểu bang, số zip)		19b. Số điện thoại ()	20a. Địa chỉ (thành phố, tiểu bang, số zip)		()		
21. Các thành phần thương vong (đánh dấu vào bao nhiêu cũng được nếu cần và giải thích nơi ô số 44.)							
SỐ NGƯỜI TRÊN TÀU _____ <input type="checkbox"/> CHẾT-BAO NHIÊU? _____ <input type="checkbox"/> MẤT TÍCH-BAO NHIÊU? _____ <input type="checkbox"/> BỊ THƯƠNG-BAO NHIÊU? _____ <input type="checkbox"/> VẬT LIỆU ĐỘC HẠI TIẾT RA HOẶC CÓ LIÊN QUAN (Tìm chất liệu và số lượng nơi ô 44.) <input type="checkbox"/> ĐỔ DẦU - SỐ LƯỢNG KHOẢNG: _____ <input type="checkbox"/> THẮT THOÁT/THIỆT HẠI THÙNG CHỨA <input type="checkbox"/> HÀNG VA CHẠM (tìm tàu hoặc vật bên kia trong ô số 44.) <input type="checkbox"/> MẮC CẶN <input type="checkbox"/> THIỆT HẠI LẦN TÀU		<input type="checkbox"/> NGẬP NƯỚC; ƯỚT MÀ KHÔNG CHÌM <input type="checkbox"/> LẬT ÚP (chìm hoặc không chìm) <input type="checkbox"/> ĐẮM HOẶC CHÌM <input type="checkbox"/> THIỆT HẠI DO THỜI TIẾT KHẮC NGHIỆT <input type="checkbox"/> CHÁY <input type="checkbox"/> NỔ <input type="checkbox"/> TỔN THƯƠNG DO LẶN THƯƠNG MÃI <input type="checkbox"/> THIỆT HẠI DO NƯỚC ĐÁ <input type="checkbox"/> THIỆT HẠI VỀ TRỢ GIÚP HÀNG HẢI <input type="checkbox"/> KHÔNG BẰNG LÁI ĐƯỢC <input type="checkbox"/> MÁY HOẶC DỤNG CỤ HƯ <input type="checkbox"/> ĐIỆN HƯ <input type="checkbox"/> CẤU TRÚC HƯ		<input type="checkbox"/> DỤNG CỤ CHỮA LỬA HOẶC CẤP CỨU BỊ HƯ HOẶC THIẾU SÓT (Mô tả trong ô số 44.) <input type="checkbox"/> DỤNG CỤ CỨU SINH BỊ HƯ HOẶC THIẾU SÓT (Mô tả trong ô số 44.) <input type="checkbox"/> NỔ (Thảm dò/sản xuất dầu hỏa) <input type="checkbox"/> LIÊN QUAN ĐẾN RƯỢU (Mô tả trong ô số 44.) <input type="checkbox"/> LIÊN QUAN ĐẾN MA TÚY (Mô tả trong ô số 44.) <input type="checkbox"/> ĐIỀU KHÁC (Định rõ)			
22. Tình trạng							
A. Tình trạng biển hoặc sóng (chiều cao của sóng, khúc sóng, v.v...)	B. THỜI TIẾT <input type="checkbox"/> TRONG <input type="checkbox"/> MƯA <input type="checkbox"/> TUYẾT <input type="checkbox"/> SƯƠNG MÙ <input type="checkbox"/> ĐIỀU KHÁC (Nêu rõ)	C. THỜI GIAN <input type="checkbox"/> BAN NGÀY <input type="checkbox"/> LÚC CHẠNG VẠNG <input type="checkbox"/> BAN ĐÊM	D. NHÌN <input type="checkbox"/> RÕ <input type="checkbox"/> VỮA <input type="checkbox"/> KÉM	E. KHOẢNG CÁCH (nhìn rõ) (miles) _____	F. NHIỆT ĐỘ KHÔNG KHÍ (F) _____	G. TỐC ĐỘ & HƯỚNG GIÓ _____	
				H. TỐC ĐỘ & HƯỚNG DÒNG CHẢY _____			
23. Thông tin về hàng hải <input type="checkbox"/> CỘT TÀU, CẤP BẾN HOẶC SỬA CHỮA <input type="checkbox"/> NEO <input type="checkbox"/> RA KHƠI HOẶC TRÔI NỔ			TỐC ĐỘ VÀ HẢI TRÌNH _____		24. Cảng sau cùng nơi đi tới _____	24a. Giờ và ngày ra đi _____	
25. CHỈ ĐỂ KÉO MÀ THOI	25a. SỐ TÀU ĐƯỢC KÉO	Trống	Có hàng	Tổng cộng	25b. TỔNG CỘNG SỐ MÃ LỰC CỦA CÁC ĐƠN VỊ KÉO	25c. KÍCH THƯỚC TỐI ĐẠ ĐỂ KÉO BẢNG TÀU KÉO	Chiều dài
							Chiều rộng
							25d. (Mô tả trong ô số 44.) <input type="checkbox"/> ĐẨY VỀ PHÍA TRƯỚC <input type="checkbox"/> KÉO LÙI PHÍA SAU <input type="checkbox"/> KÉO CẤP BEN HÔNG <input type="checkbox"/> KÉO BẰNG NHIỀU HƠN MỘT TÀU KÉO
PHẦN II. THÔNG TIN VỀ SÀ LAN						26e. Chứng chỉ kiểm tra USCG phát hành tại:	
26. Tên		26a. Số chính thức		26b. Loại	26c. Chiều dài	26d. Tổng trọng lượng	
26f. Năm chế tạo	26g. <input type="checkbox"/> VỎ ĐƠN <input type="checkbox"/> VỎ KÉP	26h. Mớn nước ĐUÔI TÀU	MŨI TÀU	26i. Công ty điều hành			
26j. Số thiệt hại SÀ LAN \$ _____ HÀNG \$ _____ ĐIỀU KHÁC \$ _____		26k. Mô tả thiệt hại của sà lan					

MẶT KIA CỦA CG-2692 (REV. 6-87)		PHẦN III. THÔNG TIN TỔNG QUÁT			
27. Người có liên quan <input type="checkbox"/> NAM hoặc <input type="checkbox"/> NỮ <input type="checkbox"/> CHẾT <input type="checkbox"/> MẤT TÍCH <input type="checkbox"/> BỊ THƯƠNG		27a. Tên (Họ, Tên, Tên lót)		27c. Vị thế <input type="checkbox"/> THỦY THỦ <input type="checkbox"/> KHÁCH <input type="checkbox"/> NGƯỜI KHÁC (Định rõ)	
		27b. Địa chỉ (Thành phố, tiểu bang, Số Zip)			
28. Ngày sanh	29. Số điện thoại ()	30. Chức vụ công việc		31. (Đánh dấu vào đây nếu ngoài lúc làm việc) <input type="checkbox"/>	
32. Công ty -(nếu khác với ô 18. điền vào tên, địa chỉ, số điện thoại)					
33. Thời gian người này		NĂM	THÁNG	34. Kỹ nghệ của hãng (Kéo tàu, đánh cá, chở hàng, tiếp tế cho thuyền thủ, khoan, v. v...)	
A. TRONG NỀN KỸ NGHỆ		_____	_____		
B. VỚI CÔNG TY		_____	_____	35. Người bị thương có bị mất năng lực trong 72 giờ hoặc hơn không? <input type="checkbox"/> CÓ <input type="checkbox"/> KHÔNG	
C. LÀM CÔNG VIỆC HOẶC CHỨC VỤ HIỆN TẠI		_____	_____		
D. LÀM TRÊN TÀU/CƠ SỞ HIỆN NAY		_____	_____	36. Ngày tử vong	
E. GIỜ GIẤC LÂM VIỆC KHI TAI NẠN XẢY RA		_____	_____		
37. Hoạt động của người này lúc xảy ra tai nạn					
38. Vị trí cụ thể của tai nạn trên tàu/cơ sở					
39. Loại tai nạn (Té, bị kẹt giữa, v. v...)			40. Gây thương tích (Bị cắt, bầm, gãy xương, phỏng, v. v...)		
41. Phần cơ thể bị thương tích			42. Dụng cụ liên quan đến tai nạn		
43. Vật cụ thể, Phần dụng cụ thuộc ô 42., hoặc chất liệu (Hóa chất, chất hòa tan, v. v...) gây thương tích trực tiếp.					
PHẦN IV. MÔ TẢ VỀ TỔN THẤT					
44. Mô tả tai nạn xảy ra như thế nào, thiệt hại, thông tin về sự liên quan tới rượu/ma túy và đề nghị các biện pháp sửa sai về an toàn. (Xem hướng dẫn và kèm thêm giấy nếu cần).					
45. Nhân chứng (Tên, địa chỉ, số điện thoại)					
46. Nhân chứng (Tên, địa chỉ, số điện thoại)					
PHẦN V. NGƯỜI VIẾT BÁO CÁO NÀY				47c. Chức vụ	
47. Tên (VIẾT CHỮ IN) (Họ, Tên, Tên lót)		47b. Địa chỉ (Thành phố, tiểu bang, Số Zip)		47d. Số điện thoại ()	
47a. Chữ ký				47e. Ngày	
CHỈ DÀNH CHO TUẦN DUYÊN MÀ THOI				VĂN PHÒNG BÁO CÁO:	
NGUYÊN NHÂN RÕ RỆT					
MÀ SỐ TỔN THƯƠNG A B C	ĐIỀU TRA VIÊN (tên)	NGÀY	CHẤP THUẬN BỞI (tên)	NGÀY	

HƯỚNG DẪN
ĐIỀN MẪU CG-2692
BÁO CÁO TAI NẠN TRÊN BIỂN, THƯƠNG TÍCH HOẶC TỬ VONG
VÀ MẪU CG-2692A, PHỤ LỤC VỀ SÀ LAN

KHI NÀO DÙNG MẪU NÀY

1. Mẫu này thỏa mãn các đòi hỏi để viết báo cáo về tai nạn có trong Các Điều Lệ Liên Bang về tàu bè, các cơ sở Thềm Lục Địa Bên Ngoài (OCS), các đơn vị khoan di động ngoài khơi (MODUs), và lặn. Loại tai nạn phải báo cáo có mô tả trong các hướng dẫn sau đây.

TÀU BÈ

2. Tai nạn tàu bè phải được báo cáo nếu xảy ra trong các vùng hàng hải của Hoa Kỳ, thuộc lãnh thổ hoặc sở hữu; hoặc bất cứ khi nào tai nạn có liên quan đến một chiếc tàu của Hoa Kỳ tại bất cứ nơi đâu. (Các tàu công cộng và giải trí được loại trừ khỏi các đòi hỏi báo cáo này.) Tai nạn cũng phải bao gồm một rong những điều sau đây (ref. 46 CFR 4.05-1)

- A. Tất cả các vụ mắc cạn có xảy ra tai nạn và mắc cạn cố ý khác cũng đáp ứng các tiêu chuẩn báo cáo khác hoặc tạo nguy hiểm về hải hành, môi trường, hoặc sự an toàn của tàu;
- B. Mất sức đẩy chính hoặc bẻ lái chính, hoặc thiết bị liên hệ với hệ thống điều khiển, sự mất mát này làm cho khả năng lèo lái con tàu bị giảm sút. Mất mát có nghĩa là các hệ thống, thành phần thiết bị, các hệ thống phụ, hoặc các hệ thống kiểm soát không hoạt động theo đúng chức năng quy định hoặc đòi hỏi;
- C. Biến cố xảy ra có ảnh hưởng về mặt vật chất và bất lợi đến việc đi biển của con tàu và sự an lành của dịch vụ hoặc tuyến đường bao gồm nhưng không giới hạn tới hỏa hoạn, ngập lụt, hư hỏng hoặc thiệt hại để hệ thống chữa lửa cố định, dụng cụ cứu sinh hoặc các hệ thống bơm dưới hầm tàu;
- D. Mất mạng sống
- E. Thương tích làm cho người ta bị mất năng lực trong một thời kỳ quá 72 giờ.
- F. Biến cố xảy ra không đáp ứng bất cứ các tiêu chuẩn nào trên đây nhưng gây thiệt hại cho tài sản quá mức \$25,000. Chi phí cho thiệt hại bao gồm chi phí về lao động và vật liệu để khôi phục tài sản lại tình trạng lúc trước khi bị các tổn thất, nhưng không bao gồm chi phí cho việc thu hồi, lau dọn, xả xăng dầu ra, cho vào xưởng sửa chữa tàu hoặc giữ tàu quá hạn giao kèo.

CÁC ĐƠN VỊ KHOAN DI ĐỘNG NGOÀI KHƠI

3. MODUs là các con tàu và bắt buộc phải báo cáo về tai nạn xảy ra trong các trường hợp liệt kê trong phần hướng dẫn 2-A tới 2-F dành cho các con tàu. Ref. 46 CFR 4.05-1, 46 CFR 109. 411)

4. Tất cả các cơ sở OCS (ngoại trừ các đơn vị khoan di động ngoài khơi) tham dự vào các cuộc khai thác khoáng sản, sự phát triển và các hoạt động sản xuất trên thềm lục địa bên ngoài của Hoa Kỳ chiếu theo 33 CFR 146.30 đều bắt buộc phải báo cáo các tai nạn gây ra:

- A. Tử vong;
- B. Thương tích cho 5 người hoặc hơn trong cùng một tai nạn;
- C. Thương tích làm cho con người bị mất năng lực hơn 72 giờ.
- D. Thiệt hại có ảnh hưởng đến công dụng của dụng cụ cứu sinh chính hoặc cứu hỏa;
- E. Thiệt hại đến cơ sở quá mức \$25,000 do đụng phải một tàu khác;
- F. Thiệt hại đến một cơ sở OCS quá mức \$25,000.

5. Tàu ngoại quốc có tham dự vào việc khai thác khoáng sản, sự phát triển và sản xuất trên thềm lục địa bên ngoài của Hoa Kỳ, ngoài các tàu bắt buộc phải báo cáo theo điều 2 và 3 ở trên, chiếu theo 33 CFR 146.303 đều bắt buộc phải báo cáo các tổn thất trong các trường hợp sau đây:

- A. Tử vong;
- B. Thương tích cho 5 người hoặc hơn trong cùng một tai nạn;
- C. Thương tích làm cho con người bị mất năng lực hơn 72 giờ.

LẶN

6. Các tổn thất do lặn bao gồm thương tích hoặc tử vong xảy ra khi dùng dụng cụ thở dưới nước trong lúc lặn từ một chiếc tàu hoặc cơ sở OCS.

- A. **LẶN THƯƠNG MÃI.** Được coi là lặn thương mãi nếu cho các mục đích thương mãi từ một chiếc tàu bắt buộc phải có giấy chứng nhận kiểm tra của Tuần Duyên, từ một cơ sở OCS hoặc tại một khu vực an toàn liên hệ hoặc trong một hoạt động liên hệ, tại một cảng nước sâu hoặc tại khu vực an toàn. Các tổn thất xảy ra trong lúc lặn thương mãi được bao gồm trong 46 CFR 197.486 nếu gây ra:

1. Tử vong;
2. Thương tích làm cho con người bị mất năng lực hơn 72 giờ.
3. Thương tích phải nằm bệnh viện hơn 24 giờ.

406 Mhz EPIRB Mẫu Đăng Ký

Gửi thư hoặc fax đến

Fax# (301) 568-8649

NOAA/NESDIS

Direct Services Division, E/SP3

4700 Silver Hill Rd. Stop 9909

Washington, DC, 20233-9909

Đánh dấu vào ô thích hợp:

- Mới đăng ký EPIRB
 Thay đổi chủ quyền EPIRB
 Thay đổi thông tin EPIRB

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

1. Số Nhận Dạng Đặc Biệt (15 chữ số)

2. Phân loại EPIRB:

- Phân loại I (kích hoạt tự động)
 Phân loại II (chỉ kích hoạt bằng tay)

3. Nhà chế tạo: _____

4. Mẫu số. _____

Thông tin về chủ nhân

5. Tên chủ nhân _____
(Họ, tên, tên lót)

6. Địa chỉ của chủ nhân _____

7. Quốc gia: _____

8. Số điện thoại Nhà: _____ Sở làm: _____

Dữ liệu về tàu:

9. Loại **Buồm** Thuyền một buồm Thuyền hai cột buồm Thuyền buồm dọc Thuyền khác
Máy Đánh cá Tàu kéo Chở hàng Chở dầu Tàu Tuần Tàu khác

Màu thân tàu: _____

Màu trang trí: _____

10. Dụng cụ vô tuyến VHF HF MF Loại khác _____

11. Dụng cụ vô tuyến INMARSAT _____ Điện thoại cầm tay: _____

12. Tên tàu: _____

13. Dấu hiệu gọi: _____

14. Tài liệu/Đăng ký số: _____

15. Chiều dài tổng cộng (ft): _____ 16. Sức chứa (thủy thủ và hành khách): _____

17. Cảng tại nơi ở (Bến/chỗ tàu đậu, Thành phố/Tiểu bang) _____

18. Thêm dữ liệu: _____

Liên lạc trong trường hợp khẩn cấp

19. Tên của người liên lạc chính 24 giờ trong trường hợp khẩn cấp: _____

20. Số điện thoại: _____ Sở làm _____

21. Người liên lạc 24 giờ thay thế trong trường hợp khẩn cấp: _____

22. Số điện thoại: _____ Sở làm _____

Chữ ký: _____

Ngày: _____

Nếu bạn có thắc mắc về mẫu này hoặc đăng ký EPIRB nói chung xin vui lòng gọi số miễn phí 1-888-212-SAVE trong khoảng giờ từ 0830 - 1630 (EST) thứ Hai - thứ Sáu

